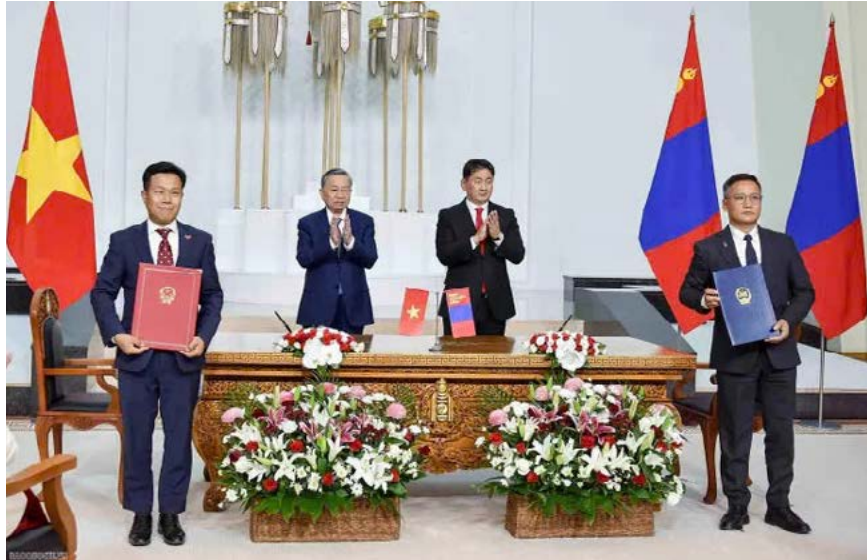


ĐHQGHN VÀ MUST KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VÀ TỔNG THỐNG MÔNG CỔ UKHNAAGIIN KHURELSUKH

NGÀY 30/9/2024, DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VÀ TỔNG THỐNG MÔNG CỔ UKHNAAGIIN KHURELSUKH, GIÁM ĐỐC ĐHQGHN GS. LÊ QUÂN VÀ GIÁM ĐỐC ĐH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MÔNG CỔ (MUST) GS. NAMNAN TUMURPUREV ĐÃ KÝ VÀ TRAO VẤN BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC.



MINH KHANG

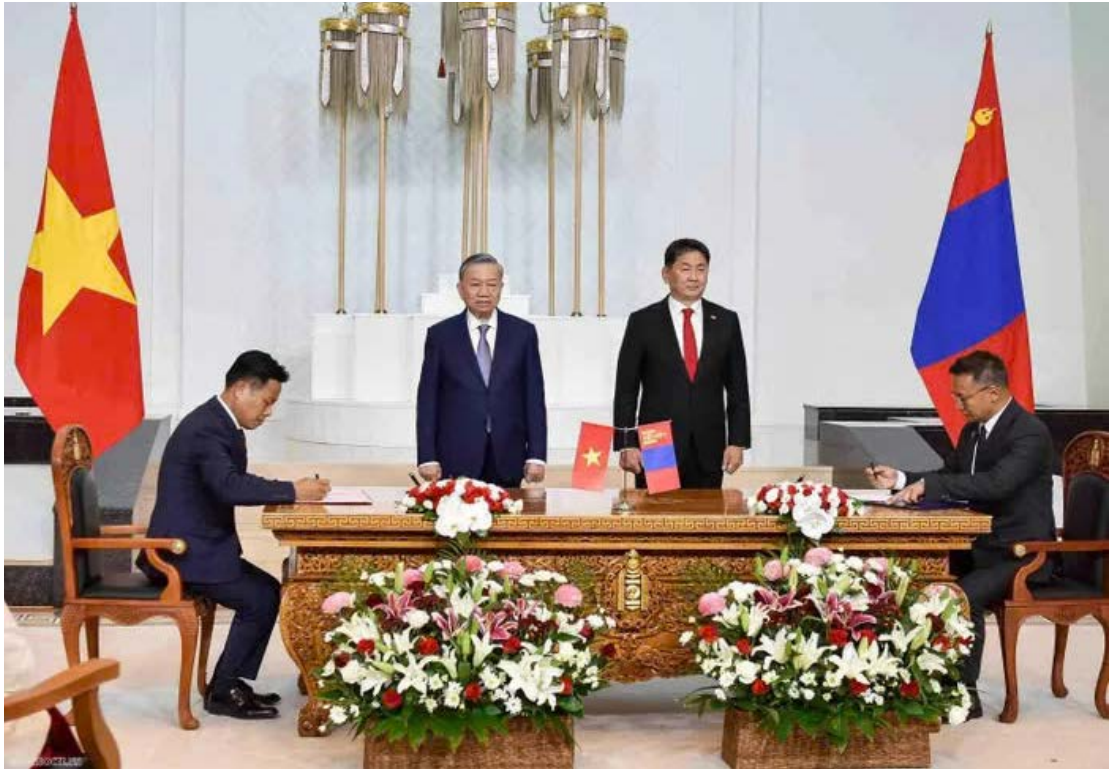
Nhân kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Mông Cổ, nhận lời mời của Tổng thống Mông Cổ Ukhnaagiin Khurelsukh và Phu nhân, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Tô Lâm đã thăm cấp Nhà nước tới Mông Cổ từ ngày 30/9 đến ngày 01/10/2024. Trong dịp này, Việt Nam - Mông Cổ đã cùng tuyên bố nâng tầm quan hệ hai nước lên Đối tác toàn diện, tạo bước đột phá trong giai đoạn mới, trong đó có lĩnh vực khoa học công nghệ và giáo dục.

Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân là thành viên đoàn tháp tùng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước trong chuyến công tác này.

Dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Mông Cổ Ukhnaagiin Khurelsukh, Giám đốc ĐHQGHN GS. Lê Quân và Giám đốc ĐH Khoa học và Công nghệ Mông Cổ (MUST) GS. Namnan Tumurpurev đã ký và trao văn bản thỏa thuận hợp tác.

Theo văn bản thỏa thuận, hai đại học sẽ thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm và có thế mạnh như công nghệ, kỹ thuật, năng lượng, khoa học ứng dụng... Đồng thời, ĐHQGHN và ĐH Khoa học và Công nghệ Mông Cổ cũng sẽ phát triển các chương trình đào tạo, tiếp nhận sinh viên MUST sang tham gia các khóa học ngắn hạn hoặc chuyển tiếp tại ĐHQGHN; triển khai chương trình giao lưu, trao đổi văn hóa, các chương trình thực tập khoa học kỹ thuật ngắn hạn dành cho sinh viên cũng như xây dựng chương trình nâng cao kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy cho cán bộ, giảng viên của cả hai cơ sở đại học.

Sự chứng kiến lễ ký các văn kiện hợp tác giữa các bộ, ngành, cơ quan Việt Nam - Mông Cổ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Ukhnaagiin Khurelsukh thể hiện sự quan tâm sâu sắc và ủng hộ của lãnh đạo hai nước với mong muốn thúc đẩy quan hệ song phương đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, phù hợp với tình hình



mới. Là đầu tàu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, việc triển khai hợp tác với ĐH Khoa học và Công nghệ Mông Cổ không chỉ thể hiện vai trò, vị thế của ĐHQGHN mà còn góp phần vào việc đẩy mạnh giao lưu nhân dân, văn hóa, giáo dục giữa hai quốc gia.

Tiếp đó, tại buổi làm việc giữa ĐHQGHN và ĐH Khoa học và Công nghệ Mông Cổ, GS. Namnan Tumurpurev cho biết, trong bối cảnh Chính phủ Mông Cổ coi việc tăng cường hợp tác toàn diện và sâu rộng với Việt Nam là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại thì cơ sở giáo dục đại học hàng đầu như MUST cũng chủ động tìm kiếm và phát triển hợp tác với các đại học lớn của Việt Nam. Ông đánh giá cao việc hợp tác giữa MUST và ĐHQGHN, đồng thời tin tưởng rằng trong thời gian tới, hai đại học sẽ hợp tác chặt chẽ để phát huy được thế mạnh về đào tạo và nghiên cứu liên ngành cũng như ưu tiên phát triển lĩnh vực kỹ thuật công nghệ. Hiện nay, MUST và ĐHQGHN đều có đối tác chung với tiềm lực khoa học công nghệ mạnh là ĐH Bắc Kinh (Trung Quốc) và ĐH Năng lượng Moscow (Liên bang Nga), GS. Namnan Tumurpurev đề nghị ĐHQGHN và MUST xem xét cơ hội triển khai hợp tác đa phương với các đại học này.

Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân bày tỏ sự coi trọng mối quan hệ hợp tác với MUST – một trong những cơ sở giáo dục đại học hàng đầu tại Mông Cổ chuyên về nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. GS. Lê Quân cho rằng tiềm năng hợp tác giữa hai bên là rất lớn, đặc biệt trong phát triển lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, công nghệ mới, đổi mới sáng tạo. Ông đề nghị hai đại học sẽ tạo điều kiện để các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên và sinh viên đến học hỏi, trao đổi phương pháp giảng dạy và các hướng nghiên cứu mới. GS. Lê Quân cũng có lời mời GS. Namnan Tumurpurev và các nhà khoa học của MUST tới thăm ĐHQGHN cũng như tham dự Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ VII năm 2025 do ĐHQGHN đăng cai tổ chức.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân đã dự lễ khai mạc Ngày Văn hóa Việt Nam tại Mông Cổ. Đây là lần đầu tiên ngày văn hóa Việt Nam được tổ chức tại Mông Cổ. Hoạt động này đã đóng góp quan trọng vào việc tăng cường sự hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác tốt đẹp giữa nhân dân hai nước, góp phần phát triển quan hệ hợp tác Việt Nam – Mông Cổ trong thời gian tới.

HỢP TÁC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI VÀ ĐẠI HỌC DUBLIN: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LÀ CHÌA KHÓA CHO PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG



NGÀY 03/10/2024, DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM, GS. LÊ QUÂN - GIÁM ĐỐC ĐHQGHN VÀ GS. DOLORES O'RIORDAN - PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH HỢP TÁC TOÀN CẦU, ĐẠI HỌC DUBLIN, IRELAND (UCD) ĐÃ TRAO VĂN BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA HAI ĐẠI HỌC.

BÌNH VŨ

Tại cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với Tổng thống Ireland Michael Higgins vào ngày 02/10, hai nhà lãnh đạo hoan nghênh việc Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục, Đại học, Nghiên cứu, Đổi mới và Khoa học Ireland thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược về Giáo dục đại học, cũng như việc ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa ĐHQGHN và các đại học hàng đầu của Ireland. Hai nhà lãnh đạo nhất trí cho rằng đây là lĩnh vực hợp tác ưu tiên giữa hai nước, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Hiện thực hóa mong muốn và kỳ vọng của lãnh đạo cấp cao hai nước, ngày 03/10/2024, GS. Lê Quân - Giám đốc ĐHQGHN và GS. Dolores O'Riordan - Phó Giám đốc phụ trách Hợp tác toàn cầu, ĐH Dublin đã trao văn bản thỏa thuận

hợp tác toàn diện giữa hai đại học dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Theo văn bản thỏa thuận, ĐHQGHN và ĐH Dublin sẽ thúc đẩy hợp tác toàn diện thông qua việc phát triển các chương trình đào tạo và nghiên cứu chung; tăng cường trao đổi cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nhà khoa học và sinh viên của cả hai cơ sở đại học sang giảng dạy, nghiên cứu, học tập, thực tập, giao lưu văn hóa theo cả hình thức ngắn và dài hạn, có hoặc không trao đổi tín chỉ.

Trước đó, trao đổi với Giám đốc GS. Orla Feely tại lễ ký kết vào ngày 02/10/2024, GS. Lê Quân bày tỏ niềm vui khi được đến thăm và trân trọng sự hợp tác, hỗ trợ của ĐH Dublin với ĐHQGHN trong thời gian qua. Từ năm 2018, ĐHQGHN phối hợp với ĐH Dublin triển khai dự án về nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQGHN



trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, tư duy phát triển bền vững (Dự án VIBE). Giám đốc Lê Quân đánh giá, Dự án VIBE đã và đang tạo nên sự chuyển động tích cực trong đổi mới hoạt động giảng dạy tại ĐHQGHN cũng như bước đầu lan tỏa ra các cơ sở giáo dục khác, thể hiện vai trò tiên phong, dẫn dắt của ĐHQGHN trong hoạt động đổi mới sáng tạo trong hệ thống giáo dục, góp phần định vị ĐHQGHN trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nước cũng như quảng bá vị thế và uy tín của ĐHQGHN trong khu vực và quốc tế.

Nhấn mạnh vai trò tiên phong đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của ĐHQGHN, Giám đốc Lê Quân chia sẻ, các hoạt động nghiên cứu và triển khai của ĐHQGHN luôn gắn chặt với thực tiễn và bắt nhịp với

nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội vì sự phát triển quốc gia. Để nhanh chóng chuyển giao những thành quả trong đào tạo và nghiên cứu phục vụ xã hội, ĐHQGHN đặc biệt chú trọng tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước. Do đó, Giám đốc Lê Quân mong rằng ĐHQGHN và ĐH Dublin sẽ thúc đẩy hợp tác toàn diện trong các hoạt động nghiên cứu và đổi mới, đào tạo và trao đổi trong các lĩnh vực 2 bên cùng quan tâm như kỹ thuật, công nghệ, khoa học sự sống, y dược, nghệ thuật, phát triển bền vững, nông nghiệp công nghệ cao... Ngay trong năm tới, ĐHQGHN sẽ triển khai các chương trình tư duy đổi mới sáng tạo cho các nhà quản lý, lãnh đạo địa phương và cho các doanh nghiệp hàng đầu của Việt

Nam. Cơ chế hợp tác có thể thông qua các nguồn tài trợ như Chương trình IDEAS, VIBE, Quỹ nghiên cứu Collaborative Alliances for Societal Challenges (COALESCE), các chương trình/quỹ tài trợ của EU...

GS. Orla Feely bày tỏ ấn tượng với kết quả hợp tác giữa ĐHQGHN và ĐH Dublin trong thời gian qua. Bà tin rằng, với vị thế và những tiềm năng, thế mạnh của mình, hai đại học có thể triển khai hiệu quả các dự án đào tạo và nghiên cứu chung về khoa học xã hội và nhân văn, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, y dược... GS. Orla Feely khẳng định sẽ tạo điều kiện để các đơn vị của ĐH Dublin triển khai hợp tác với các đơn vị của ĐHQGHN, nhằm tăng cường năng

lực phát triển của cả hai cơ sở giáo dục cũng như cung ứng dịch vụ chất lượng cao cho xã hội.

Hai bên cũng thảo luận về việc thành lập Văn phòng các chương trình hợp tác giữa ĐHQGHN và ĐH Dublin, đặt tại Khu đô thị ĐHQGHN Hòa Lạc, nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và điều phối hoạt động hợp tác. Đồng thời, hai bên cũng thống nhất thông qua hợp tác với Học viện Đổi mới Sáng tạo. Theo đó, ĐHQGHN sẽ cử 5 - 10 cán bộ, các nhà khoa học trẻ sang thực tập và đào tạo nâng cao năng lực tại ĐH Dublin. Hai đại học cũng sẽ tiếp tục triển khai các chương trình hợp tác nghiên cứu với sự hỗ trợ của Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam.

Giám đốc Lê Quân cũng có lời mời GS. Orla Feely và GS. Suzi Jarvis - Giám đốc Học viện Đổi mới Sáng tạo sớm sang thăm Việt Nam để triển khai các nội dung hợp tác nói trên.

Tháng 11/2016, Tổng thống Ireland Michael Daniel Higgins đến thăm và nói chuyện với cán bộ, sinh viên ĐHQGHN về nội dung Phát triển bền vững. Chuyến thăm của Tổng thống Ireland tới ĐHQGHN có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ tốt đẹp Việt Nam - Ireland mà còn thúc đẩy sự hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới giáo dục và phát

- UCD là đại học đa ngành lớn nhất Ireland, đứng thứ 126 thế giới theo bảng xếp hạng QS và là một trong những đại học nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu châu Âu. Trong chiến lược giai đoạn 2020 - 2024 "Rising to the Future", UCD tập trung phát triển nghiên cứu và đổi mới xuất sắc. Theo đó số lượng bài báo quốc tế trong hơn 10 năm đã tăng 62%, lên tổng số hơn 40.000 bài với tỷ lệ trích dẫn cao hơn 74% so với trung bình thế giới. UCD cũng là đại học năng động hàng đầu Ireland trong việc xin tài trợ từ các quỹ nghiên cứu của EU.

- UCD cũng là đại học có tính toàn cầu khi có lượng sinh viên và giảng viên quốc tế lớn nhất Ireland (hơn 9.500 sinh viên quốc tế, chiếm 25% tổng số sinh viên; giảng viên quốc tế chiếm 33%) và 62% các bài báo quốc tế có đồng tác giả từ các đối tác ngoài Ireland. UCD cũng được công nhận toàn cầu về chất lượng dạy và học tập với 4 môn nằm trong top 50 thế giới.

THE WUR 2025: ĐHQGHN GIA TĂNG BỀN VỮNG KẾT QUẢ XẾP HẠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU

NGÀY 09/10/2024, TỔ CHỨC XẾP HẠNG TIMES HIGHER EDUCATION CÔNG BỐ KẾT QUẢ XẾP HẠNG ĐẠI HỌC THẾ GIỚI 2025 (THE WUR 2025). THEO KẾT QUẢ ĐƯỢC CÔNG BỐ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) ĐƯỢC XẾP HẠNG TRONG TOP 1201-1500 TRONG SỐ 2.092 CƠ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐƯỢC XẾP HẠNG (TỪ 2.857 CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA 115 QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ THAM GIA).



Trong kỳ xếp hạng này, ĐHQGHN tiếp tục gia tăng bền vững kết quả xếp hạng về Chất lượng nghiên cứu (51,8 điểm - tăng 5 điểm so với THE WUR 2024) và duy trì kết quả hoạt động Hợp tác công bố quốc tế hàng đầu với mức điểm 78,9/100 điểm. Kết quả các tiêu chí xếp hạng của THE WUR 2025 được phân tích từ hơn 157 triệu trích dẫn của 18 triệu công bố khoa học trên cơ sở dữ liệu Scopus và dữ liệu khảo sát hơn 93 nghìn học giả trên toàn thế giới.

Trong kỳ xếp hạng THE WUR 2025, tổ chức xếp hạng Times Higher Education đã sử dụng bộ tiêu chí mới (THE WUR 3.0) bao gồm 18 tiêu chí đánh giá ở 5 nhóm tiêu chí: giảng dạy, môi trường nghiên cứu, chất lượng nghiên cứu, chuyển giao và mức độ quốc tế hóa.

CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH ĐỐI NGOẠI TOÀN CẦU TẬP ĐOÀN META GIAO LƯU VỚI SINH VIÊN ĐHQGHN VỀ CHỦ ĐỀ TƯƠNG LAI CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ VIỆT NAM

NGÀY 30/9/2024, TẠI 19 LÊ THÁNH TÔNG, CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH ĐỐI NGOẠI TOÀN CẦU TẬP ĐOÀN META NGÀI NICK CLEGG THĂM ĐHQGHN VÀ GIAO LƯU, CHIA SẺ VỚI SINH VIÊN VỀ CHỦ ĐỀ "TƯƠNG LAI CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ VIỆT NAM (THE FUTURE OF AI AND VIETNAM)".



MINH KHUÊ

Chuyến thăm lần này là lần thứ hai Ngài Nick Clegg tới khu vực Đông Nam Á và lần đầu đến Việt Nam kể từ khi chính thức đảm nhận trọng trách này. Thông qua sự kiện, Ngài muốn chia sẻ với sinh viên ĐHQGHN về xu thế phát triển của khoa học công nghệ (KH&CN), đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) trên toàn cầu; tầm nhìn của một công ty công nghệ hàng đầu thế giới như Meta; cũng như những gì thế hệ trẻ có thể và cần phải làm để bắt kịp các cơ hội do KH&CN mang lại. Lãnh đạo Meta kỳ vọng chuyến thăm ĐHQGHN và buổi giao lưu cùng sinh viên sẽ tạo tiền đề cho những hợp tác sâu

rộng giữa hai bên vì các thể hệ công dân số của Việt Nam trong tương lai.

Thay mặt lãnh đạo ĐHQGHN, Phó Giám đốc Đào Thanh Trường bày tỏ trân trọng trước sự quan tâm của Ngài Nick Clegg dành cho ĐHQGHN cũng như đã dành thời gian chia sẻ, giao lưu với các em sinh viên. Lãnh đạo ĐHQGHN quan tâm và đánh giá cao cuộc gặp gỡ và trao đổi của Ngài Nick Clegg với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm Hoa Kỳ vừa qua. Những thảo luận liên quan đến công nghệ, chuyển đổi số và sự phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số thực sự mang tầm

chiến lược. Điều này thể hiện rõ sự cam kết của Meta trong việc đồng hành cùng Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế, thúc đẩy các sáng kiến về công nghệ số.

ĐHQGHN hy vọng rằng, trong thời gian tới, Tập đoàn Meta và ĐHQGHN sẽ có những sự hợp tác và hỗ trợ thúc đẩy lẫn nhau trong lĩnh vực giáo dục. Đặc biệt, Phó Giám đốc Đào Thanh Trường mong rằng Meta sẽ hỗ trợ thúc đẩy một số dự án về xây dựng công viên, thành lập Vườn ươm Công nghệ tại không gian đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc, nhằm nâng cao chất lượng đời sống sinh viên, thúc đẩy tiềm lực KH&CN cũng như góp phần quảng bá hình ảnh của Tập đoàn.

Phó Giám đốc Đào Thanh Trường bày tỏ: "ĐHQGHN đặc biệt cảm ơn Tập đoàn Meta nói chung và ông Ruici Tio, Quản lý Chương trình chính sách Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, cùng tập thể Meta tại Việt Nam nói riêng, vì sự hợp tác quý báu trong thời gian qua. Dự án Nâng cao năng lực số cho học sinh, sinh viên đã bước đầu được triển khai thành công tại Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Đây là bước tiến quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho các thế hệ trẻ Việt Nam tiếp cận với công nghệ và tri thức toàn cầu". Phó Giám đốc Đào Thanh Trường mong Ngài Nick Clegg cùng các đồng nghiệp tại Tập đoàn Meta sẽ tiếp tục tạo điều kiện để mở rộng dự án này, không chỉ trong phạm vi ĐHQGHN mà còn đến các cơ sở giáo dục khác trên cả nước. Đồng thời, ĐHQGHN hy vọng sẽ

có thêm nhiều cơ hội hợp tác mới, mang tính đột phá, nhằm phát huy tối đa tiềm lực của hai bên.

Tại buổi gặp gỡ, Ngài Nick Clegg chia sẻ: "Trí tuệ nhân tạo (AI) là một hợp phần cơ bản trong công nghệ của Meta nhiều năm qua và chúng tôi tin rằng AI cởi mở và có trách nhiệm là chìa khóa để kích hoạt tinh thần đổi mới sáng tạo, đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế. Chính vì vậy, chúng tôi đã hợp tác chặt chẽ với ĐHQGHN để xây dựng chương trình nâng cao kỹ năng số cho sinh viên thông qua các chương trình đào tạo, các khóa học và hoạt động ngoại khóa. Sáng kiến hợp tác này đã gặt hái được nhiều thành công và chúng tôi rất vui mừng về giai đoạn hợp tác tới đây. Theo đó, chúng tôi sẽ tập trung vào xây dựng các khóa học nâng cao kiến thức AI có tính chỉ. Khóa học này sẽ trang bị cho các sinh viên Việt Nam kỹ năng và kiến thức để định hướng tương lai nhờ tận dụng công nghệ AI".

Theo Ngài Nick Clegg, thế mạnh của Việt Nam hiện nay là có lực lượng dân số trẻ khá cao (khoảng 60% dân số nằm trong độ tuổi từ 15 - 35) và số lượng kỹ sư được đào tạo, tốt nghiệp mỗi năm tương đối lớn. Với tư duy nhanh nhạy, có tinh thần kinh doanh, nhiệt huyết, những người trẻ tuổi của Việt Nam sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc áp dụng AI, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ông cũng mong rằng cần có cái nhìn lạc quan đối với công nghệ và đổi mới để chứng minh giá trị của AI, không chỉ trong việc tạo ra các cơ hội nghề nghiệp tương lai mà còn trong việc ứng dụng AI để phát



triển các giải pháp mới, góp phần giải quyết những thách thức lớn của lĩnh vực giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu...

Tham dự chương trình, hơn 100 sinh viên đến từ Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN đều cảm thấy vinh dự và hào hứng khi được gặp trực tiếp và nghe những chia sẻ từ Chủ tịch phụ trách Đối ngoại Toàn cầu Tập đoàn Meta Nick Clegg. Trong phần giao lưu với sinh viên, Ngài Nick Clegg đã chia sẻ về kế hoạch phát triển công nghệ AI và thực tế ảo của Meta cũng như đưa ra những lời khuyên để có thể thành công trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông hay lời khuyên trước sự quan ngại của phụ huynh về việc con em mình sử dụng công nghệ. Ông cho rằng, ngoài chuyên môn thì các bạn trẻ cần nhận biết được sự thay đổi về công nghệ đang diễn ra trên thế giới, đặc

biệt trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao. Trong cuộc đời mỗi người không phải lúc nào chúng ta cũng thấy mọi việc như ý muốn và sẽ có những bước rẽ ngang, nhưng ông tin rằng với sự phát triển của AI tạo sinh (Generative AI - GenAI) thì giới trẻ có rất nhiều cơ hội phát triển bản thân. Hãy luôn giữ tư duy cởi mở, sự nhiệt huyết, tinh thần sẵn sàng học hỏi chính là lời khuyên mà ông gửi đến các sinh viên của ĐHQGHN nói riêng và giới trẻ nói chung.

Nhân dịp này, Ngài Nick Clegg đã thăm quan Tòa nhà 19 Lê Thành Tông - tòa nhà biểu tượng của ĐHQGHN mang phong cách "Kiến trúc Đông Dương" kết hợp giữa kiến trúc kinh viện châu Âu với các thành phần và giải pháp kiến trúc bản địa được xây dựng ở Hà Nội do kiến trúc sư E.Hébrard thiết kế năm 1924. Công trình hiện nay vẫn là một điểm nhấn về nghệ thuật kiến trúc tại Hà Nội. Ông đã thăm giảng đường mang tên GS. Nguyễn Như Kon Tum (Hiệu trưởng đầu tiên của Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội), một trong những biểu tượng văn hóa và lịch sử quan trọng, nơi từng là giảng đường của Đại học Đông Dương, tiền thân của ĐHQGHN. Tại đây, đại diện của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã giới thiệu đôi nét về lịch sử và những dấu ấn văn hóa, nghệ thuật, trong đó có bức tranh của họa sĩ Victor Tardieu - họa sĩ người Pháp đã đoạt Giải thưởng Đông Dương về hội họa và cũng là người sáng lập, Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, tiền thân của Đại học Mỹ thuật Việt Nam ngày nay.



TIỀN PHONG ĐƯA VIỆT NAM LÊN MỘT TẦM CAO MỚI trong KỶ NGUYÊN THÔNG MINH

NGÀY 07/10/2024, TẠI HỘI TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐẠO, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH VÀ NHÀ SÁNG LẬP KIỂM CHỦ TỊCH DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI (WEF) GS. KLAUS SCHWAB THĂM ĐHQGHN VÀ GIAO LƯU VỚI SINH VIÊN VỀ CHỦ ĐỀ ĐỊNH VỊ VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN THÔNG MINH - TẦM NHÌN CHO THẾ HỆ TRẺ.

 VŨ QUỐC



Đây là một sự kiện thú vị, đánh dấu sự trở lại Việt Nam sau 15 năm của GS. Klaus Schwab - Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch của WEF, nhằm động viên, khích lệ tinh thần sáng tạo và quyết tâm vượt khó của sinh viên, thanh niên Việt Nam. Theo đó, cuộc trao đổi tập trung vào những xu thế định hình kỷ nguyên thông minh của nhân loại; cơ hội, thách thức và định vị Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới; yêu cầu đặt ra đối với thế hệ trẻ để nắm bắt những xu thế thời đại, phát huy vai trò tiên phong đóng góp cho phát triển đất nước.

Phát biểu tại chương trình, Giám đốc Lê Quân bày tỏ vinh dự và tự hào khi ĐHQGHN một lần nữa được đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng các đồng chí lãnh đạo bộ, ban, ngành Trung ương đến thăm và làm việc. Đặc biệt, ĐHQGHN rất hân hạnh được chào đón GS. Klaus Schwab, Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, người đã có những đóng góp to lớn trong việc định hình các xu hướng kinh tế toàn cầu, cùng Phu nhân.

ĐHQGHN luôn tự hào là một trong những cơ sở giáo dục và nghiên cứu hàng đầu của đất nước, đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương, định hướng chiến lược của Đảng và Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục và khoa học. Theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, ĐHQGHN đã và đang tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia, đóng góp mạnh mẽ vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

“Chúng tôi không ngừng đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, tiên phong trong việc phát triển các chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số, đồng thời triển khai các dự



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

án nghiên cứu liên ngành, hướng đến giải quyết các vấn đề quốc gia và toàn cầu về phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ và bảo vệ môi trường”, theo GS. Lê Quân.

Nhấn nhủ tới các em sinh viên - thế hệ nắm giữ tương lai của đất nước, những người tiên phong trong quá trình chuyển đổi số và định hình vị thế của Việt Nam trong Kỷ nguyên thông minh, Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân mong rằng các em hãy trang bị cho mình không chỉ kiến thức mà còn tinh thần học hỏi không ngừng, sáng tạo và khát khao vượt qua mọi khó khăn. Ông tin rằng chia sẻ của GS. Klaus Schwab về những xu hướng

phát triển kinh tế và công nghệ sẽ mở ra cho các em sinh viên một tầm nhìn mới về vai trò của mình trong sự phát triển của đất nước và thế giới. Đồng thời, Giám đốc Lê Quân cũng mong các em sinh viên hãy biến cơ hội quý báu này thành động lực để các em trở thành những nhà lãnh đạo trong tương lai, những người tiên phong đưa Việt Nam lên một tầm cao mới trong kỷ nguyên thông minh.

CƠ HỘI CHO THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM TRONG ĐÓNG GÓP, ĐỊNH HÌNH XÂY DỰNG TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC

Trong chương trình, GS. Klaus Schwab chia sẻ bức tranh tổng quan về các lực lượng đang định





GS. Klaus Schwab - Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch của WEF.

hình thế giới, với nhiều yếu tố biến đổi và phức tạp hơn, mang lại cả thách thức và cơ hội cho tất cả các quốc gia trong đó có Việt Nam. Có thể kể đến đó là: sự chuyển đổi từ một trật tự toàn cầu ổn định sang một thế giới đa cực, thường xuyên xảy ra xung đột; sự chuyển tiếp từ thời đại công nghiệp sang thời đại thông minh; sự phân cực ngày càng gia tăng trong xã hội. Chủ tịch WEF nhấn mạnh, các bạn trẻ là tương lai của Việt Nam và những biến chuyển được đưa ra thảo luận chính là những yếu tố

sẽ định hình sự nghiệp, cơ hội và cuộc sống của các bạn. Thời đại thông minh không chỉ là một khái niệm trừu tượng; đó là một thực tế mà những người trẻ tuổi của Việt Nam sẽ sống, lao động và học tập trong đó.

GS. Klaus Schwab cũng đưa ra những gợi ý để Việt Nam có thể nắm bắt những cơ hội phía trước để tạo ra một tương lai thịnh vượng, bền vững và bao trùm. Thông qua các sáng kiến như Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, WEF đang nỗ

lực cung cấp các nguồn lực và kết nối cần thiết để các quốc gia như Việt Nam phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, đầu tư vào hạ tầng số và chuẩn bị lực lượng lao động thích ứng với những thách thức phía trước.

GS. Klaus Schwab chia sẻ, các yếu tố cần trong một kỷ nguyên thông minh, đó là: cơ sở hạ tầng số, tài nguyên về nguồn nhân lực, hệ sinh thái kinh doanh, hợp tác công tư, hội nhập và hợp tác toàn cầu. Ngoài công nghệ, cơ hội thực sự vẫn nằm ở nhân tố con người. Theo Giáo sư, lợi thế thực sự của Việt Nam sẽ phụ thuộc vào việc xây dựng được nền kinh tế tri thức, không chỉ bao gồm các kỹ năng, năng lực chuyên môn mà còn bao gồm cả môi trường, xã hội và lợi thế địa chính trị - tất cả đều là những yếu tố quan trọng cho một xã hội thịnh vượng và phát triển bao trùm.

GS. Klaus Schwab cũng đánh giá cao kế hoạch, tầm nhìn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bao trùm, không có ai bị bỏ lại phía sau; cũng như bày tỏ lạc quan về cơ hội rất lớn của thế hệ trẻ Việt Nam trong đóng góp, định hình xây dựng tương lai đất nước.



KỶ NGUYÊN THÔNG MINH PHẢI LÀ KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN VÌ CON NGƯỜI

Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cuộc đối thoại là một minh chứng thể hiện kết quả của mối quan hệ ngày càng gắn bó, chặt chẽ và đầy sức sống giữa Việt Nam và WEF. Gần đây nhất, WEF đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại TP.HCM, trung tâm thứ hai trong mạng lưới của WEF tại Đông Nam Á.

Thủ tướng đánh giá cao, cảm ơn những chia sẻ rất sâu sắc, ý nghĩa, những tình cảm dành cho Việt Nam và định hướng cho thế hệ trẻ Việt Nam của GS. Klaus Schwab tại cuộc đối thoại, tạo động lực, truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Thủ tướng tin rằng, tầm nhìn chiến lược của Giáo sư và của WEF được thế giới khẳng định trong hơn 50 năm phát triển của WEF và ngày càng được khẳng định trong năm bắt những xu hướng mới toàn cầu và đề xuất những giải pháp cho tương lai.

Trên cương vị Chủ tịch WEF liên tục trong hơn 50 năm qua, Giáo sư đã dẫn dắt WEF theo đuổi cách tiếp cận đa phương, đa chiều, hợp tác công - tư, hợp tác nhiều bên, góp phần giải quyết nhiều vấn đề toàn cầu trên nhiều phương diện. Về tính đại diện, WEF đã trở thành diễn đàn quy tụ nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà trường, nhà sáng tạo - khởi nghiệp trong tất cả các lĩnh vực. Về tính kết nối, các hội nghị WEF là cơ hội để cộng đồng quốc tế thúc đẩy hợp tác, đoàn kết quốc tế và thúc đẩy các ý tưởng hợp tác. WEF cũng phát huy tính tiên phong, tạo nên sự chuyển đổi (như mạng lưới Trung tâm về Cách mạng công nghiệp 4.0; các sáng kiến hợp tác công - tư trong các lĩnh vực...).

Nói về chủ đề cho Hội nghị WEF Davos năm 2025 sắp tới tại Davos, Thụy Sĩ là "Định hình kỷ nguyên thông minh", Thủ tướng đánh giá đây là nội dung mang tầm thời đại, là vấn đề thế giới phải nghiên cứu, thích ứng và làm chủ; nhất trí với Giáo sư



Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân

về cách tiếp cận bao trùm, toàn diện, phản ánh xu hướng phát triển của thời đại mới khi đề cập "kỷ nguyên thông minh".

Theo Thủ tướng, sự thông minh không chỉ đơn thuần là sự phát triển bùng nổ của công nghệ mới mà còn gắn kết, cộng hưởng ở nhiều khía cạnh rộng lớn khác. Từ khía cạnh kinh tế, "thông minh" phải thực sự chuyển hoá thành sự cải thiện về năng suất, trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế, cũng như phát huy hiệu quả trong khâu phân phối. Từ khía cạnh xã hội, "thông minh" phải làm xã hội bình đẳng hơn, tự do hơn, bao trùm hơn, người dân ngày càng ấm no,

hạnh phúc, không ai bị bỏ lại phía sau. Từ khía cạnh môi trường, "thông minh" phải đi đôi với sử dụng hiệu quả năng lượng, phát triển bền vững các nền kinh tế. Từ khía cạnh địa chính trị, thông minh phải thúc đẩy hoà bình, hợp tác và phát triển, phải ngăn ngừa xung đột, đối đầu, chia rẽ, gác lại quá khứ, khai thác điểm tương đồng, hướng tới tương lai.

"Tôi cho rằng kỷ nguyên thông minh phải là kỷ nguyên phát triển vì con người, phục vụ con người, lấy con người làm trung tâm, làm chủ thể", Thủ tướng nói.

Phân tích về thách thức và cơ hội của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam trong bối



cảnh này, Thủ tướng cho rằng phát triển bền vững, bao trùm trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đang là xu thế tất yếu, yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu của thế giới ngày nay.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững là vấn đề có tính toàn cầu, tác động đến toàn dân, toàn diện, đến mọi hoạt động của con người, mọi quốc gia. Vì vậy, cần đề cao chủ nghĩa đa phương, đoàn kết quốc tế để thúc đẩy và mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỷ nguyên thông minh mang lại.

Thủ tướng chỉ ra 3 thách thức lớn với Việt Nam: Khoảng cách về công nghệ, thiếu hụt về hạ tầng; quy mô kinh tế, nguồn lực còn hạn chế, đất nước đang phát triển, nền kinh tế

đang chuyển đổi; biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa an ninh lương thực - nguồn nước - năng lượng.

Bên cạnh đó, cũng có những cơ hội với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, như cơ hội của người đi sau (có điều kiện đi thẳng lên những công nghệ, giải pháp mới nhất); nguồn nhân lực trẻ, dồi dào, trong đó có vai trò, đóng góp quan trọng của các bạn sinh viên, thanh niên; hợp tác quốc tế và chủ nghĩa đa phương là xu thế không thể đảo ngược.

LỰA CHỌN NHỮNG LĨNH VỰC, CÔNG ĐOẠN MÀ VIỆT NAM CÓ LỢI THẾ NHẤT

Chia sẻ về những thành tựu của Việt Nam trên bản đồ phát triển của thế giới, Thủ tướng cho biết, Việt Nam đã vươn lên từ một nền kinh tế kém phát triển thành nền kinh tế đang phát triển có thu nhập trung bình,

đứng thứ 34 trong các nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Từ một nước nghèo, lạc hậu, Việt Nam trở thành quốc gia có chỉ số phát triển con người nằm trong nhóm cao nhất trong số các nền kinh tế có cùng trình độ phát triển.

Từ chỗ bị bao vây cô lập, Việt Nam đã trở thành hình mẫu về hàn gắn, vươn lên sau chiến tranh với quan hệ đối ngoại rộng mở, toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Là một đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, tích cực đóng góp vào quá trình giải quyết các thách thức chung của thế giới và khu vực.

Về tầm nhìn trong kỷ nguyên phát triển mới, Thủ tướng cho rằng, trước hết, chúng ta phải tự tin, bản lĩnh và chúng ta có cơ sở để tự tin, bản lĩnh để tham gia kỷ nguyên thông minh.



"Tôi rất tâm đắc với chia sẻ của GS. Klaus Schwab về bản lĩnh Việt Nam. Với tinh thần "biển không thành có, biển khó thành dễ, biển không thể thành có thể", truyền thống văn hóa - lịch sử hào hùng, chúng ta có bản lĩnh, tự tin để đi lên, vượt qua giới hạn của chính mình", Thủ tướng nhấn mạnh.

Chia sẻ về mục tiêu của Việt Nam tới năm 2045 là nước phát triển, thu nhập cao, Thủ tướng cho rằng cả dân tộc phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược (thể chế, hạ tầng, nhân lực), huy động mọi nguồn lực để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khai thác nguồn lực nội sinh (thiên nhiên, truyền thống văn hóa - lịch sử, con người), đồng thời kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, lấy nguồn lực bên ngoài (vốn, quản trị, công nghệ, đào tạo nhân lực...) là quan trọng, đột phá.

Thủ tướng nêu rõ, cần hoàn thiện thể chế, đào tạo nhân lực, phát triển hạ tầng, huy động tài chính, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực quản trị trong kỷ nguyên thông minh. Cùng với đó, lựa chọn những lĩnh vực, những công đoạn mà Việt Nam có lợi thế nhất trong chuỗi cung ứng, sản xuất của kỷ nguyên thông minh, phát huy hết sở trường của con người Việt Nam, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam trong bối cảnh thế giới.

Thủ tướng lưu ý, ngoài các chính sách chung, tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người, thì phải có chính sách đặc thù, đặc biệt cho các đối tượng yếu thế, những vùng có điều kiện khó khăn, bảo đảm không để thiếu điện, không có vùng lấm sóng, phát huy tinh thần chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau, từ đó rút ngắn khoảng cách giữa các đối tượng, các vùng miền,



không để ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên thông minh.

Nhấn mạnh vai trò của thế hệ trẻ trong kỷ nguyên thông minh, Thủ tướng nhắc lại câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: "Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội".

Thủ tướng mong muốn, tin tưởng thế hệ trẻ phát huy truyền thống lịch sử - văn hóa hào hùng, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, vượt qua khó khăn, thách thức, có tư duy, phương pháp luận và cách tiếp cận để giải quyết các vấn đề đặt ra, phát huy vai trò nòng cốt, tiên phong, bản lĩnh, tự tin bước vào kỷ nguyên thông minh, đóng góp cho giai đoạn phát triển tới của đất nước.

"Sự đổi mới của đất nước bắt nguồn từ mùa Xuân của tuổi trẻ, với khát vọng, ước mơ, hoài bão, chính các bạn sinh viên, thanh niên sẽ là chủ nhân của kỷ nguyên thông minh", Thủ tướng nói và đề nghị các bạn trẻ tiên phong tham gia các lĩnh vực mới nổi như kinh tế số, kinh tế xanh,

kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các ngành như chip bán dẫn, điện toán đám mây, Internet vạn vật...

Thủ tướng đề nghị GS. Klaus Schwab và WEF sẽ có thêm nhiều sáng kiến hỗ trợ, tạo điều kiện cho các bạn sinh viên, thanh niên tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, có thêm cơ hội tiếp cận và làm chủ những công nghệ tiên tiến thông qua các chương trình, dự án của WEF, từ đó góp phần hỗ trợ Việt Nam tiên phong trong kỷ nguyên thông minh mà thế hệ trẻ là nòng cốt.

Chính phủ Việt Nam luôn đồng hành và lắng nghe những ý kiến của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, cộng đồng doanh nghiệp, các bạn trẻ thanh niên và sinh viên, các chuyên gia, nhà khoa học liên quan đến cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, về đổi mới sáng tạo, đồng thời tạo thuận lợi cho thế hệ trẻ để vững bước tiến vào kỷ nguyên thông minh.

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC CƠ SỞ LINH ĐÀM: MẢNH GHÉP QUAN TRỌNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN

 **HÀ GIANG**

VỚI HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT KHANG TRANG, HIỆN ĐẠI, TRANG THIẾT BỊ ĐƯỢC ĐẦU TƯ ĐỒNG BỘ, BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐHQGHN - CƠ SỞ LINH ĐÀM TRONG THỜI GIAN TỐI VỮA LÀ ĐỊA CHỈ THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN ĐHQGHN TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC SỨC KHỎE, VỮA LÀ CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHẤT LƯỢNG CAO PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VỚI ĐỘI NGŨ NHÀ KHOA HỌC, CHUYÊN GIA Y TẾ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VÀ KHU VỰC.



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN, ROBOT TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH

Bệnh viện ĐHYD - cơ sở Linh Đàm có vai trò quan trọng trong việc phát triển khối khoa học sức khỏe, đồng thời đây là cơ sở thực hành cho sinh viên khối khoa học sức khỏe của ĐHQGHN. Bệnh viện đang thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực khoa học sức khỏe; Bệnh viện cũng trực tiếp triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe của ĐHQGHN.

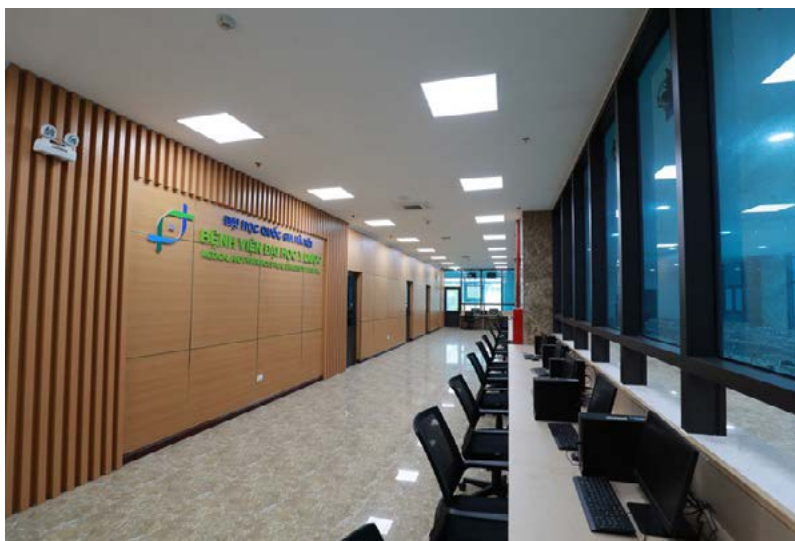
GS.TS.TTND Lê Ngọc Thành - Hiệu trưởng Trường ĐHYD, ĐHQGHN cho biết, Bệnh viện ĐHYD - cơ sở Linh Đàm được định hướng phát triển thành địa chỉ khám chữa bệnh chất lượng cao, đặc biệt là một số chuyên khoa: Tim mạch, Cột sống, Thần kinh, Cơ - Xương - Khớp... Bên cạnh đội ngũ giáo sư, chuyên gia y tế đầu ngành, Bệnh viện ĐHYD - cơ sở Linh Đàm được đầu tư với trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ y, bác sĩ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị bệnh.

GS.TS.TTND Lê Ngọc Thành cho biết thêm, ĐHQGHN đang chỉ đạo các đơn vị liên quan vào cuộc tích cực, trách nhiệm triển khai dự án đầu tư trang thiết bị giai đoạn 1 cho Bệnh viện ĐHYD

Bệnh viện ĐHYD - cơ sở Linh Đàm sẽ triển khai ứng dụng các kỹ thuật y tế tiên tiến trên thế giới trong việc thăm khám, chữa bệnh chất lượng cao cho người dân. Mục tiêu trước mắt, Bệnh viện ĐHYD - cơ sở Linh Đàm định hướng phát triển thành bệnh viện đại học và là bệnh viện đa khoa hạng I. Sau năm 2030 sẽ trở thành bệnh viện hạng đặc biệt khi thực hiện được Dự án phát triển tổng thể giai đoạn 2. Bệnh viện sẽ tiếp tục phát huy năng lực hiện có

và tiếp tục nâng cao, phối hợp toàn diện với các đơn vị trong ĐHQGHN để phát triển bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh, bệnh viện đại học đi đầu trong cả nước.

Môi trường học thuật đa ngành, đa lĩnh vực của ĐHQGHN sẽ làm nền tảng cho việc hiện thực hóa mô hình bệnh viện đại học gắn kết chặt chẽ với đào tạo, nghiên cứu khoa học với chuyển giao công nghệ, ứng dụng thực tế và áp dụng công nghệ cao.



như của toàn xã hội. Bệnh viện cần phối hợp nhuần nhuyễn với các đơn vị trong ĐHQGHN để cùng tháo gỡ khó khăn và cùng phát triển” - Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh.

Bệnh viện ĐH Y Dược là bệnh viện đa khoa hạng I, với chức năng: Khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh của ĐHQGHN, nhân dân và người nước ngoài có nhu cầu; Đào tạo, bồi dưỡng và tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế; là cơ sở thực hành của Trường ĐH Y Dược và lĩnh vực khoa học sức khỏe của ĐHQGHN; Triển khai các hoạt động NCKH; ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực y, dược; là trung tâm giao lưu quốc tế về ứng dụng tri thức khoa học sức khỏe của ĐHQGHN.

Bệnh viện ĐH Y Dược - cơ sở Linh Đàm, ngoài nhiệm vụ khám chữa bệnh chất lượng cao thì nơi đây cũng sẽ là cơ sở để ĐHQGHN triển khai thí điểm mô hình bệnh viện thông minh, đồng thời là cơ sở để tăng cường hợp tác nghiên cứu chuyên sâu trong toàn ĐHQGHN về ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong khám chữa, bệnh cho người dân.

Y Dược - cơ sở Linh Đàm, đồng thời cho phép Trường ĐH Y Dược thành lập Trung tâm Y Khoa đại học trực thuộc Trường tại khu vực 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội nhằm khai thác nguồn lực sẵn có và cơ sở vật chất của ĐHQGHN để đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu và phục vụ cộng đồng. Đây sẽ là trung tâm sàng lọc, phát hiện bệnh sớm, sử dụng công nghệ lõi, tiên tiến trên thế giới. Song song với đó, ĐHQGHN vẫn duy trì, phát triển, chú trọng để Bệnh viện ĐHQGHN sẽ là bệnh viện khám chữa bệnh lâu dài và chăm sóc sức khỏe trọn đời cho người dân.

đồng quản lý bệnh viện đại học bên cạnh việc chú trọng công tác phát triển cơ sở vật chất của bệnh viện thì cần đặc biệt chú trọng phát triển và thu hút chuyên gia, giáo sư y tế hàng đầu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng thế hệ kế cận lĩnh vực khoa học sức khỏe cũng như tiếp cận những công nghệ mới trên thế giới để áp dụng vào thực tiễn khám chữa bệnh. “Tập thể y bác sĩ của bệnh viện cần thảo luận tìm giải pháp phát triển Bệnh viện ĐH Y Dược trở thành địa chỉ khám chữa bệnh tin cậy của bản thân cán bộ nhân viên bệnh viện cũng

Từ nay đến năm 2026, ĐHQGHN sẽ tập trung nguồn lực sẵn có để phát triển Bệnh viện ĐH Y Dược cả ở cơ sở Linh Đàm và cơ sở Nguyễn Quý Đức đảm bảo việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh ở mức tốt nhất. ĐHQGHN sẽ phối hợp với Bệnh viện xây dựng và ban hành Khung hành động cụ thể nhằm phát triển một cách đồng bộ, có chất lượng và hiệu quả.

Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân giao lãnh đạo Trường ĐH Y Dược và Hội



Trước đó, ngày 9/11/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1376/QĐ-TTg về việc chuyển nguyên trạng Bệnh viện Xây dựng từ Bộ Xây dựng về trực thuộc ĐHQGHN và đổi tên thành Bệnh viện ĐH Y Dược. Hiện nay, Bệnh viện ĐH Y Dược có cơ sở 1 tại Nguyễn Quý Đức, quận Thanh Xuân với quy mô 370 giường, cơ sở 2 tại khu vực quận Hoàng Mai quy mô 500 giường.



Có thể nói đây là một trong các bệnh viện hiện đại, tiên tiến nhất Việt Nam, có quy mô đầu tư lớn, đồng bộ, mang kỳ vọng về sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng nói chung cũng như góp phần cho sự phát triển của khối ngành khoa học sức khỏe của ĐHQGHN nói riêng.

ĐÁP ỨNG NHU CẦU THIẾT YẾU CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH

Hiện nay, ĐHQGHN đang hoàn thiện Đề án phát triển khối khoa học sức khỏe thể hiện được tính tiên phong, dẫn dắt phù hợp với sứ mệnh phát triển của ĐHQGHN và tình hình thực tiễn.

Đây cũng là bước khởi đầu cho sự thay đổi của bệnh viện nói riêng và ĐHQGHN nói chung, đặc biệt là đối với lĩnh vực khoa học sức khỏe.

Để hoàn thiện và mở rộng hệ thống chăm sóc sức khỏe trong ĐHQGHN, trong đó có Bệnh viện ĐH Y Dược và

đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân hiện nay, trong bối cảnh tự chủ đại học, một số chuyên gia y tế cho rằng, ĐHQGHN cần tối ưu hóa các nguồn lực để hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đồng thời, tăng nguồn thu sự nghiệp cho đơn vị, đặc biệt là giữ và thu hút nguồn lực cho ĐHQGHN, để từ đó có những nghiên cứu đỉnh cao, nâng tầm vị thế là đơn vị tiên phong, đầu tàu trong mọi lĩnh vực của đất nước và thế giới.

Dự án xây dựng Bệnh viện ĐH Y Dược - cơ sở Linh Đàm hoàn thành đi vào hoạt động sẽ là cơ hội để Bệnh viện nâng tầm hoạt động, mở rộng các lĩnh vực điều trị, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh chuyên sâu, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế hiện đại, giảm bớt số bệnh nhân phải chuyển lên tuyến trên, tiết kiệm chi phí và thời gian của bệnh nhân đồng thời góp phần căn bản cho nhiệm vụ đào tạo sinh viên, học viên sau đại học và người lao động.

Trong thời gian tới, ĐHQGHN dự kiến xây dựng thêm bệnh viện với cơ sở khang trang, hiện đại tại Khu đô thị ĐHQGHN Hòa Lạc, nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân khu vực Hòa Lạc. Đồng thời, ĐHQGHN chú trọng xây dựng các trung tâm y học công nghệ cao khác trên cơ sở phối thuộc với các khoa chuyên ngành của Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN.

Như vậy, ĐHQGHN đang dần hoàn thiện khối ngành khoa học sức khỏe với hệ thống y tế toàn diện, bao gồm: Bệnh viện ĐHQGHN tại Lương Thế Vinh; Bệnh viện ĐH Y Dược - cơ sở Linh Đàm và cơ sở Nguyễn Quý Đức, Trung tâm Y khoa đại học tại khu vực Xuân Thủy và sắp tới là Bệnh viện ĐHQGHN ở Hòa Lạc.



Bệnh viện ĐH Y Dược - cơ sở Linh Đàm trực thuộc Bệnh viện ĐH Y Dược được thành lập theo Quyết định số 3586/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/8/2024 của Giám đốc ĐHQGHN, là cơ sở khám, chữa bệnh, đào tạo thực hành các chương trình mũi nhọn, chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật của Trường ĐH Y Dược nói riêng và lĩnh vực khoa học sức khỏe của ĐHQGHN nói chung; chịu sự quản lý chuyên môn của các cấp có thẩm quyền và của Bộ Y tế. Trong giai đoạn đầu tư tổng thể phát triển từ năm 2024 đến năm 2030, Bệnh viện ĐH Y Dược - cơ sở Linh Đàm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của ĐHQGHN trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và các hoạt động khác do ĐHQGHN giao.

Tòa nhà trung tâm Khoa Khám bệnh và Kỹ thuật nghiệp vụ tại cơ sở Linh Đàm trực thuộc Bệnh viện

ĐH Y Dược là cơ sở khám chữa bệnh hoàn toàn mới, đã được đầu tư xây dựng giai đoạn I với quy mô 29.670m² gồm 7 tầng nổi và 01 tầng hầm, tum thang và các hạng mục phụ trợ tại khu vực Bàng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Dự án đầu tư xây dựng đã hoàn thành trong quý II/2024.

Để đưa Dự án giai đoạn I vào vận hành, hiện nay Bệnh viện ĐH Y Dược - cơ sở Linh Đàm đã chuẩn bị đội ngũ thầy thuốc gồm các giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, dược sĩ giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm và các điều dưỡng viên, kỹ thuật viên thành thạo nghiệp vụ của Trường ĐH Y Dược và các cơ sở thực hành của Trường ĐH Y Dược.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TIÊU BIỂU
TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

MAI HƯƠNG

NGÀY 24/11/2023, HỘI NGHỊ LẦN THỨ 8 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII ĐÃ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT 45-NQ/TW VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH VÀ BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI. ĐHQGHN ĐÃ ĐƯỢC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG GIAO NHIỀU NHIỆM VỤ LỚN, TRONG ĐÓ CÓ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN ĐỂ TRỞ THÀNH ĐẠI HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NGANG TẦM CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THUỘC NHÓM 500 THẾ GIỚI VÀO NĂM 2030. TRƯỚC ĐÓ, NGÀY 08/02/2022, ĐHQGHN ĐÃ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 286/QĐ-ĐHQGHN VỀ CHIẾN LƯỢC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (KH, CN & ĐMST) GIAI ĐOẠN 2021-2030. ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG GIAO PHÓ CÙNG NHƯ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TRONG CHIẾN LƯỢC NÊU TRÊN, ĐHQGHN XÁC ĐỊNH QUAN ĐIỂM XUYÊN SUỐT TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030 LÀ COI KH, CN & ĐMST ĐÓNG VAI TRÒ NÒNG CỘT, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG ĐỂ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRỞ THÀNH ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THUỘC NHÓM 300 ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI, THAM GIA GIẢI QUYẾT MỘT SỐ THÁCH THỨC CẤP BÁCH CỦA QUỐC GIA. ĐHQGHN ĐÃ TỪNG BƯỚC TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG KH, CN & ĐMST VÀ BƯỚC ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN.

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ CHO CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Giai đoạn 2020 đến nay, ĐHQGHN đã ban hành và thực hiện một số chính sách ưu tiên, đầu tư cho phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu trọng điểm (PTN/TTNCTĐ) như: Quy hoạch phòng thí nghiệm trọng điểm; ban hành Hướng dẫn phát triển và chế độ ưu đãi dành cho nhóm nghiên cứu mạnh ở ĐHQGHN; Quy định về công nhận, quản lý và phát triển phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN; Ưu tiên các hạng mục trong các dự án đầu tư về KH&CN hằng năm; Ưu tiên đề xuất các nhiệm vụ KH&CN quốc tế, nhiệm vụ hợp tác với doanh nghiệp; Tăng cường nguồn lực đầu tư vun cao từ nguồn ngân sách của ĐHQGHN, nguồn tài trợ quốc tế, địa phương và doanh nghiệp;



Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển, đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu để có hạ tầng nghiên cứu hiện đại, gắn kết; Ưu tiên không gian làm việc tại Hòa Lạc...

Theo đó, ĐHQGHN có chủ trương đầu tư, hỗ trợ tài chính cho PTN/TTNCTĐ theo dự án tăng cường năng lực gắn với nhiệm vụ nghiên cứu; đầu tư cho nhóm nghiên cứu mạnh theo nhiệm vụ KH&CN; đầu tư cho phát triển sản phẩm trọng điểm, hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp spin-off để hỗ trợ phát triển thị trường thương mại hóa thông qua các quỹ phát triển KH&CN.

Hiện nay, ĐHQGHN có 10 PTN/TTNCTĐ, trong đó, 01 phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Nhà nước, 07 phòng thí nghiệm trọng

điểm cấp ĐHQGHN, 02 trung tâm nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN. Với các chính sách này, năm 2022, ĐHQGHN đã đầu tư cho 06 nhóm nghiên cứu/phòng thí nghiệm triển khai nhiệm vụ để tạo ra sản phẩm trọng điểm với tổng kinh phí 7,6 tỷ đồng. Năm 2023, ĐHQGHN đã tiếp nhận các đề xuất dự án tăng cường năng lực của các PTNCTĐ/TTNCTĐ xem xét đầu tư.

Tính đến 11/2023, ĐHQGHN có 36 nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó 30 nhóm được cấp kinh phí thường xuyên bên cạnh nguồn ưu tiên đầu tư từ nguồn Quỹ khoa học và công nghệ và nguồn đầu tư các dự án trung, dài hạn của ĐHQGHN, 06 nhóm có thành tích công bố đỉnh cao được hỗ trợ dưới dạng nhiệm vụ KH&CN.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO CÁC SẢN PHẨM ĐẦU RA CỦA NGHIÊN CỨU

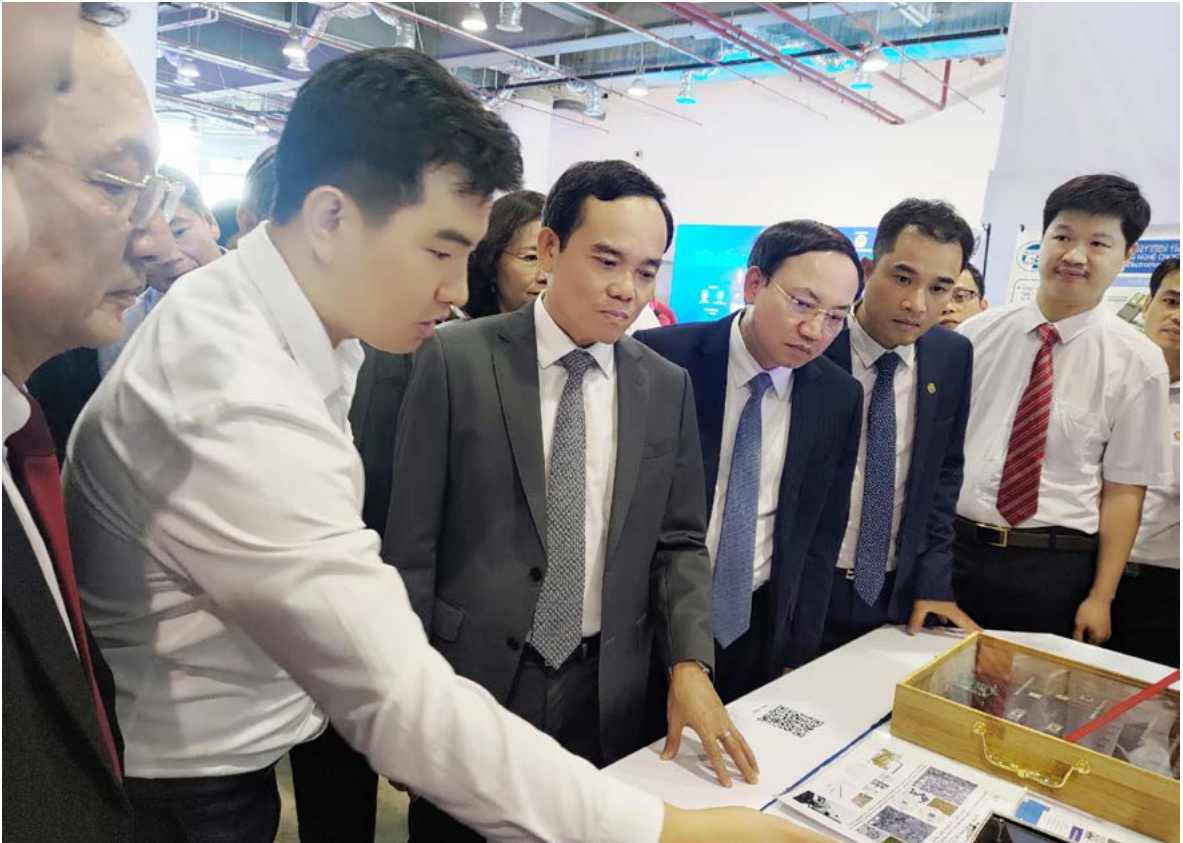
Chính sách hỗ trợ công bố bài báo quốc tế được cụ thể hóa tại Hướng dẫn số 3115/HD-ĐHQGHN của ĐHQGHN ngày 22/10/2020, theo đó, mức hỗ trợ tài chính cao nhất dành cho tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ trên tạp chí khoa học thuộc top 5% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của Scimago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả; hội thảo có số lượng công bố khoa học trên các tạp chí ISI/Scopus của các nhà khoa học thuộc ĐHQGHN cũng nhận được các mức hỗ trợ tài chính.

Từ năm 2021, ĐHQGHN đã thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính cho các công trình khoa học công bố quốc tế đối với nghiên cứu sinh và cán bộ khoa học tiềm năng với tổng kinh phí là hơn 4 tỷ đồng. Số lượng các công bố quốc tế chất lượng cao không ngừng gia tăng. Năm 2022, số bài báo khoa học thuộc hệ thống Web of Science tăng 17% so với năm

2021, trong đó có khoảng 1.000 bài báo thuộc hệ thống Q1 và Q2.

Chính sách hỗ trợ sáng chế/giải pháp hữu ích được thể hiện thông qua Quy định số 3416/QĐ-ĐHQGHN ngày 02/11/2021 của ĐHQGHN về Quy định quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN nhằm tạo mọi điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển tài sản trí tuệ đưa vào khai thác, tạo ra giá trị tích cực cho ĐHQGHN và xã hội. Theo đó, chính sách ưu tiên đối với nhiệm vụ KH&CN (phê duyệt và cấp kinh phí triển khai) có sản phẩm đầu ra là tài sản trí tuệ có khả năng khai thác thương mại hoặc chuyển giao cho cơ quan nhà nước sử dụng; chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (SHTT)... Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được Giám đốc ĐHQGHN xem xét khen thưởng. Nguồn kinh phí khen thưởng và mức khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.





CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (DOANH NGHIỆP SPIN-OFF, DOANH NGHIỆP STARTUP)

Thực hiện chính sách hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN, thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN, ngày 01/03/2023, ĐHQGHN đã ban hành văn bản số 581/HD-ĐHQGHN hướng dẫn tạm thời về việc thành lập và phát triển doanh nghiệp trong ĐHQGHN để hỗ trợ các nhà khoa học hiện thực hóa cơ hội phát triển các nghiên cứu theo hướng ứng dụng, chuyển giao vào cuộc sống.

Hiện nay, ĐHQGHN đang triển khai các giải pháp hỗ trợ để thành lập một số doanh nghiệp

spin-off. Các giải pháp mà ĐHQGHN hỗ trợ rất đa dạng, có thể dưới hình thức cấp nhiệm vụ KH&CN cho các nhóm thực hiện hoàn thiện sản phẩm; tìm kiếm quỹ, doanh nghiệp đầu tư; hỗ trợ, tư vấn để quy trình, thủ tục thành lập và vận hành doanh nghiệp, xác lập tài sản trí tuệ, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, kết nối nhà đầu tư... thông qua đầu mối Ban Khoa học và Công nghệ, Ban Xúc tiến đầu tư, Câu lạc bộ Nhà khoa học, Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp. Đặc biệt, Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp đã phát huy vai trò trong việc ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN (spinoff/startup) với 2 doanh nghiệp được thành

lập trong năm 2023 và nhiều doanh nghiệp trong 2024.

Ban Xúc tiến Đầu tư và Quỹ Phát triển ĐHQGHN đã thu hút được tài trợ từ nhiều nguồn xã hội hóa để góp vốn điều lệ thành lập VNUHoldings - Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển ĐHQGHN theo mô hình công ty đầu tư tài chính, đầu tư vốn cho các doanh nghiệp spin-off, start-up của cán bộ giảng viên, sinh viên ĐHQGHN và cho các hoạt động học bổng nghiên cứu sinh, thực tập sinh, sinh viên xuất sắc, nhà khoa học xuất sắc của ĐHQGHN.

CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ TRỌNG DỤNG NHÀ KHOA HỌC VỀ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Triển khai hiệu quả một số giải pháp của Đề án phát triển đội ngũ nhà khoa học trình độ cao, đầu ngành; hay áp dụng cơ chế tiếp nhận vào viên chức, tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt hoặc mời các nhà khoa học xuất sắc ở trong và ngoài

nước về làm việc, đảm nhiệm các vị trí quản lý hoặc vị trí chuyên môn quan trọng ở các đơn vị trong ĐHQGHN.

Ngày 10/5/2022, Giám đốc ĐHQGHN đã phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe đối với đội ngũ giáo sư đang làm việc tại ĐHQGHN trên cơ sở nguồn lực y tế của ĐHQGHN đồng thời giao cho Bệnh viện ĐHQGHN làm đầu mối triển khai thực hiện Đề án này. Chính sách này là tiền đề cho việc phát triển, tạo môi trường trọng dụng, đãi ngộ phục vụ công tác thu hút nhân lực chất lượng cao về làm việc tại ĐHQGHN. Sau hơn 1 năm triển khai Đề án, qua khảo sát lấy ý kiến của các giáo sư sau khi tham gia trải nghiệm sử dụng các dịch vụ nêu trên tại Bệnh viện, kết quả cho thấy, hầu hết các giáo sư đều cảm thấy hài lòng và

mong muốn ĐHQGHN tiếp tục duy trì và phát triển chính sách này tốt hơn nữa trong thời gian tới. Các giáo sư đã sử dụng hầu hết các dịch vụ của Đề án tại Bệnh viện, trong đó dịch vụ thăm khám sức khỏe ban đầu (khám chữa bệnh theo yêu cầu) đạt tỷ lệ cao nhất, chiếm 43,2% trên tổng số giáo sư đã tham gia sử dụng dịch vụ.

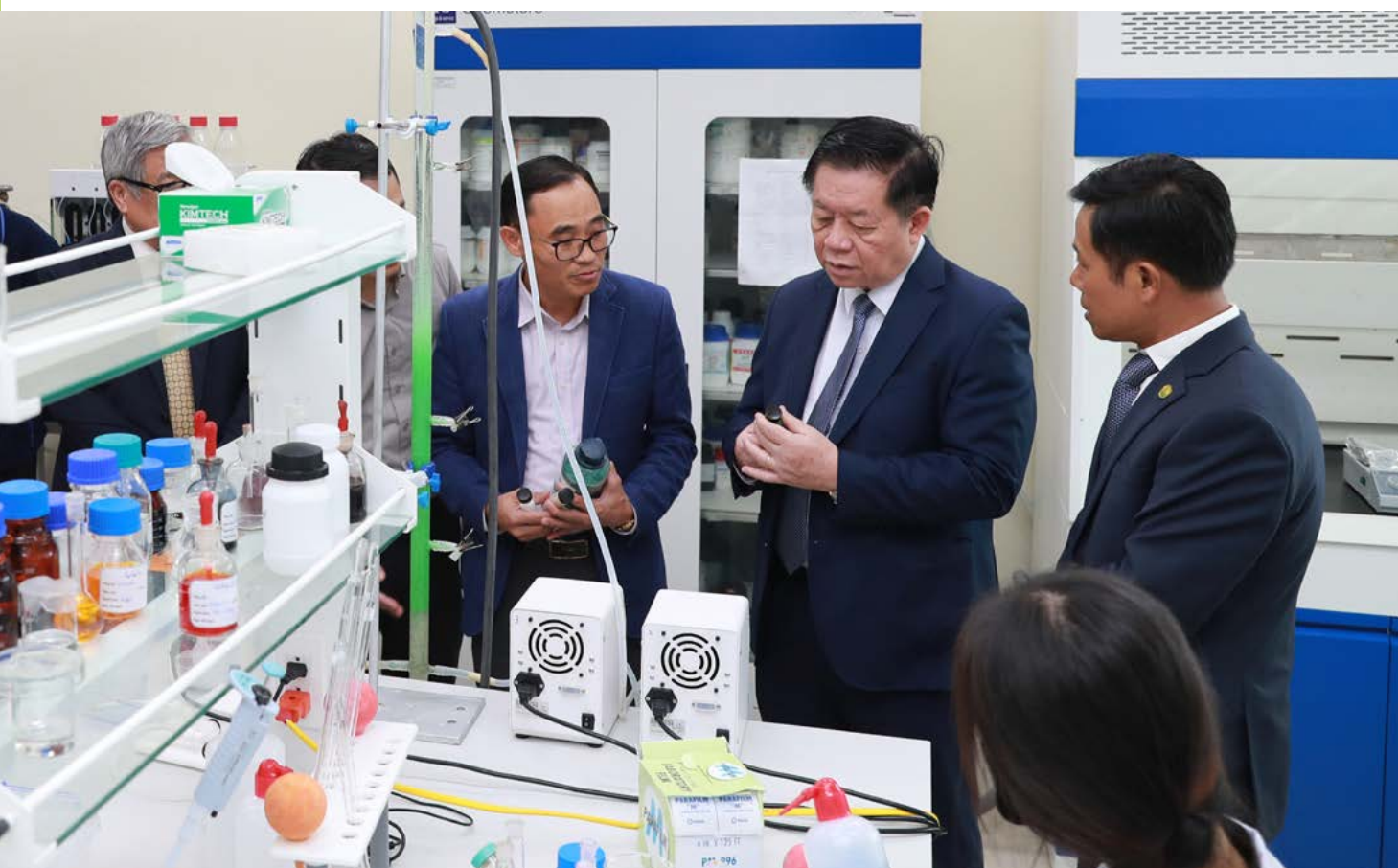
Triển khai có hiệu quả Đề án ươm tạo đội ngũ nhà khoa học trẻ có trình độ cao và nhân lực tri thức đến năm 2025 và Đề án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế của đội ngũ nhà khoa học, nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Chính sách của các đề án đem đến cơ hội cho các cán bộ khoa học trẻ vừa được tham gia các chương trình ươm tạo, vừa có cơ hội nhận học bổng làm nghiên cứu sinh

và thực tập sinh tại ĐHQGHN, trong nước và quốc tế. Các mức học bổng tại ĐHQGHN lên đến 100 triệu đồng/năm cho nghiên cứu sinh và 120 triệu đồng/năm cho tiến sĩ trẻ có năng lực nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế xuất sắc hay nghiên cứu sau tiến sĩ.

Ngày 6/12/2022, Giám đốc ĐHQGHN ban hành Thông báo số 4299/ĐHQGHN-TCCB về việc thí điểm chính sách hỗ trợ tài chính đối với cán bộ khoa học trẻ (dưới 40 tuổi), có học vị tiến sĩ trở lên. Theo đó, ĐHQGHN thu hút các tiến sĩ trẻ có khả năng nghiên cứu về công tác tại ĐHQGHN. Trong 3 năm đầu, các tiến sĩ này được đảm bảo cấp 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN hoặc 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp đơn vị có tổng kinh phí tương đương kinh phí cấp cho 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN; đồng thời được hỗ trợ tài chính cho các công bố quốc tế chất lượng cao. Đối với các ngành khoa học cơ bản, ĐHQGHN hỗ trợ tài chính thông qua đặt hàng và giao nhiệm vụ cho cán bộ khoa học trẻ mới về công tác dưới 5 năm để đảm bảo mức thu nhập bình quân tối thiểu là 15 triệu đồng/tháng.

Đặc biệt, ngày 20/9/2023, Giám đốc ĐHQGHN đã ban hành Thông báo số 3481/TB-ĐHQGHN về chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc, trong đó đối tượng thu hút là các nhà khoa học có thành tích nghiên cứu xuất sắc, ở trong và ngoài nước (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài), có mong muốn tham gia nghiên cứu khoa học, đảm nhận các vị trí Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh ở các lĩnh vực KH&CN mà ĐHQGHN định hướng nghiên cứu ưu tiên.





CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY HỢP TÁC VỚI CÁC BỘ, NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO TRI THỨC

ĐHQGHN có trách nhiệm đi đầu trong thực hiện sứ mệnh nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước, phát triển bền vững các vùng, địa phương. Do đó, ĐHQGHN luôn chú trọng đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, góp phần giải quyết bài toán về xác lập cơ sở lý luận, phát triển kinh tế - xã hội trong việc triển khai các chương trình khoa học cấp Nhà nước. 2 trong số chương trình tiêu biểu được ĐHQGHN triển khai thực hiện gồm: (i) Chương trình trọng điểm "KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc" giai

đoạn 2013-2020; (ii) Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc. ĐHQGHN tiếp tục tham gia xây dựng và đề xuất các chương trình nghiên cứu mới như: Chương trình chips, bán dẫn, hydrogen, công nghệ sinh học, khoa học biển, khoa học sức khỏe, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo...

ĐHQGHN tham gia tư vấn chính sách, tổng kết Nghị quyết, chương trình cho các Bộ, Ban, ngành Trung ương như Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ KH&CN. Ngoài ra, ĐHQGHN cũng tích cực tham gia tư vấn chính sách cho các địa phương về luận cứ, ý kiến góp phần hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng như: Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025 lồng ghép tư vấn phát triển kinh tế - xã hội giai

đoạn 2020-2025 cho các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (14 tỉnh) và một số địa phương khác (Quảng Ninh, Thái Bình, Hòa Bình); góp phần hoàn thiện dự thảo "Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" cho một số địa phương (Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Cà Mau...).

Thúc đẩy các hoạt động kết nối doanh nghiệp, chuyển giao KH&CN, thương mại hóa sản phẩm KH&CN với cộng đồng nhà khoa học, nhóm nghiên cứu mạnh với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân. Hội nghị xúc tiến đầu tư tại ĐHQGHN được tổ chức nhằm giới thiệu tiềm lực và các sản phẩm KH&CN của ĐHQGHN, từ đó thúc đẩy cơ hội hợp tác, xúc tiến đầu tư gắn với chuyển giao KH&CN giữa các doanh nghiệp, địa phương.

TẦM VÓC CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ CHỦ QUYỀN THIÊN LIÊN CỦA QUỐC GIA

➡ VIỆT ĐỨC

Chiều ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Hà Nội, thay mặt cho Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Đây là sự kiện lịch sử đánh dấu sự ra đời của một nước Việt Nam mới: độc lập, tự do, theo chính thể cộng hòa dân chủ (Democratic Republic). Ở thời khắc đó nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có cương vực như thế nào? Chủ quyền và nền thống nhất của quốc gia đó được chính đáng hóa (legitimize) ra sao? Đó là những vấn đề vô cùng trọng đại đối với vận mệnh của quốc gia - dân tộc, là cơ sở pháp lý quốc tế, là cốt lõi của ý thức dân tộc và niềm tin chính nghĩa của nhân dân Việt Nam trong cuộc trường chinh hơn 30 năm, vượt qua mọi thách thức cho tới thắng lợi hoàn toàn.

Ngay khi cuộc Chiến tranh Thế giới thứ II vừa bùng nổ ở châu Âu, nhiều chiến sĩ yêu nước và cách mạng ở Việt Nam và ở một số nước Đông Nam Á khác, như Campuchia, Indonesia, Myanmar vv đã cùng có một dự cảm chính trị, rằng cơ hội giải phóng cho các dân tộc bị áp bức đang đến gần, và cần phải chuẩn bị tích cực để chớp lấy thời cơ.

Ngay từ tháng 2 năm 1939, sau khi Nhật Bản đẩy mạnh cuộc xâm lăng ở Đông Á thì hoàng thân Cường Để đã đến Thượng Hải tìm cách liên lạc với những đồng



chí của ông và ngày 12-3-1939 họ đã thành lập Việt Nam Phục quốc Đồng minh hội¹, "một tổ chức đoàn thể bao hàm tất cả các đảng ở trong và ngoài có mục đích chung là lật đổ quyền bảo hộ của Pháp mà khôi phục độc lập cho tổ quốc."; "chỉ lấy sự phục quốc làm mục đích chung, chứ không kể đến vấn đề chủ nghĩa"². Như vậy, Cường Để đã tiếp nối liên mạch con đường mà Phan Bội Châu đã vạch ra cho phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỷ

XX. Tuy nhiên, "điều mới mẻ" mà Cường Để và Phục Quốc đem lại là đặt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của người Việt Nam vào trong cuộc chiến tranh xâm lược "Đại Đông Á" của phát xít Nhật, cộng tác trung thành và lệ thuộc hoàn toàn vào phát xít Nhật. Đây chính là yếu tố cội nguồn khiến cho Cường Để và Phục Quốc về sau bị thất bại và bị chính người Nhật loại bỏ khỏi vũ đài chính trị trong những thời khắc quan trọng nhất.

1. Về hoàng thân Cường Để và Việt Nam Phục quốc Đồng minh hội, xem: Phạm Hồng Tung, Nội các Trần Trọng Kim: bản chất, vai trò và vị trí lịch sử, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr. 285-305.

2. Tùng Lâm, Cuộc đời cách mạng Cường Để, Tôn Thất Lễ, Sài Gòn, 1957, tr. 130-131. Thực tế, ngay từ tháng 11-1937 Cường Để đã đến Hongkong gửi thư triệu tập Vũ Hải Thu (Nguyễn Hải Thần), Đặng Sư Mặc, Hoàng Nam Hùng, Trần Trung Lập vv để bàn việc lập tổ chức mới, nhưng khi đó cố gắng này của ông không thành công.

Ở trong nước, Đảng Cộng sản Đông Dương chính là tổ chức đã sớm đưa ra nhận định vào cuối tháng 9 năm 1939, rằng: "Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng"³. Đó là cơ sở để tháng 11 năm 1939, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI khẳng định chắc chắn hơn: "Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập"⁴.

Như vậy, ở thời điểm cuối năm 1939, phương hướng tiến tới cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của cách mạng đã khá rõ. Nhưng cách mạng sẽ được diễn ra trong khuôn khổ nào? Mục đích của cách mạng, nhất là mô hình nhà nước, tổ chức xã hội và phương hướng phát triển thì chưa rõ ràng, cụ thể.

Đến Hội nghị Trung ương VIII của Đảng (tháng 5/1941) thì những vấn đề cơ bản, nhất là mục tiêu của cách mạng Việt Nam, mới được xác định rõ ràng và chắc chắn, dựa vào sự hồi sinh trên tầm cao mới những nguyên tắc chính trị và chiến lược cách mạng được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xác lập từ hội nghị thành lập Đảng (tháng 1/1930). Dưới sự chủ

trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định: "cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng"⁵.

Và quan trọng hơn, Đảng quyết định dứt khoát đặt cuộc cách mạng trong khuôn khổ của từng dân tộc trong Liên bang Đông Dương. Do là một trong những vấn đề chiến lược đặc biệt quan trọng nên nghị quyết của Hội nghị phải có một mục riêng nói về "vấn đề dân tộc". Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của Đảng vấn đề này được đặt ra một cách trực tiếp và được bàn luận rất ráo⁶.

Về chính sách thống trị của thực dân Pháp, Hội nghị nhận định: "Đối với nước Việt Nam một dân tộc, một lịch sử, một văn hóa, một tính sinh hoạt như nhau, thế mà chúng chia ra làm ba kỳ, dùng ba lối cai trị khác nhau rồi gây mối thù hằn cừu thị ở các xứ đó. Làm cho sự đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng khó khăn"⁷. Đây là lần đầu tiên một tổ chức yêu nước và cách mạng Việt Nam phân tích và lên án gay gắt chính sách "chia để trị" của thực dân Pháp như vậy. Hội nghị cũng lên án việc thực dân pháp ly gián, chia rẽ và khơi sâu thêm những sự phân biệt, ác cảm giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc Lào và Cao Miên (Campuchia)⁸.



Trên cơ sở phân tích sâu sắc vấn đề dân tộc, Đảng CSĐD khẳng định: "không phải Đảng ta thủ tiêu vấn đề đấu tranh giai cấp trong cuộc cách mạng Đông Dương. Không! Vấn đề giai cấp đấu tranh vẫn tồn tại mãi. Nhưng trong giai đoạn hiện tại, quốc gia trên hết, thì tất thảy những yêu sách của bộ phận mà có hại đến quyền lợi của toàn thể, của giai cấp mà có hại đến quyền lợi của dân tộc, thì phải gác lại để giải quyết sau. Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử tồn vong của quốc gia, của dân tộc"⁹.

Trên cơ sở giải quyết thỏa đảng mối quan hệ giữa đấu tranh giai cấp với đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng vạch ra phương hướng và xác lập nguyên tắc cho việc giải quyết vấn đề mối quan hệ giữa "Đông Dương" và "Việt Nam", làm cơ sở cho việc xác định chiến lược cách mạng trong phạm vi từng dân tộc. Hội nghị nhận định: "Một điều thứ hai nữa là đã nói đến vấn đề dân tộc tức là đã nói đến sự tự do độc lập của mỗi dân tộc tùy theo ý muốn của mỗi dân tộc. Nói như thế nghĩa là sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật, ta phải thi hành đúng chính sách "dân tộc tự quyết" cho dân tộc Đông Dương. Các dân tộc sống trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý"¹⁰.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 756.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, sđd, tr. 536.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 119.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, sđd, tr. 111-115.

7. Như trên, tr. 111.

8. Như trên, tr. 111.

9. Như trên, tr. 113.

10. Như trên, tr. 113.



“Riêng dân tộc Việt Nam, một dân tộc đông và mạnh hơn hết ở Đông Dương, sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp - Nhật và những bọn phản quốc, những bọn thù, còn ai là người dân sống trên dải đất Việt Nam thảy đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy”¹¹.

Như vậy là trải qua hơn 10 năm tiếp thu vận dụng lý luận Mác - Lênin, qua kiểm nghiệm thực tiễn, đặc biệt là với sự trở về và trực tiếp nắm giữ vị trí lãnh đạo tối cao của cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc, trước đòi hỏi cấp bách của thực tiễn cách mạng trong bối cảnh Chiến tranh Thế giới II, Đảng CSĐD đã hoàn chỉnh và nâng tầm lý luận về vấn đề dân tộc, nhà nước quốc gia - dân tộc lên tầm cao mới của thời đại.

Thiết thực triển khai đường lối nói trên, Hội nghị đã quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh¹², là hình thức tổ chức mặt trận dân tộc thống nhất mới đáp ứng yêu cầu cuộc vận động cách mạng trong khuôn khổ nước Việt Nam. Đó chính là “một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân (hơn hết là dân tộc Việt Nam)”¹³ - “Việt Nam Độc lập Đồng Minh sẽ lấy ngọn cờ đỏ có ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu. Việt Nam Độc lập Đồng Minh có một bản chương trình đưa ra để hiệu triệu nhân dân...”¹⁴.

Bản Chương trình của Việt Minh do Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII thông qua ghi rõ: “Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc. Chính phủ ấy do quốc dân đại hội cử ra”¹⁵.

Như vậy là đến thời điểm tháng 5 năm 1941, trong chiến lược của Đảng CSĐD, những yếu tố và nguyên tắc nền tảng quy định cương vực, thể chế, chủ quyền và sự thống nhất của một nước Việt Nam mới trong

kỷ nguyên hậu thuộc địa, kỷ nguyên độc lập tự do đã được xác định rõ ràng, chắc chắn, dựa trên những nguyên tắc chính trị tiến bộ nhất của thời đại.

Trong quá trình chỉ đạo việc chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng lãnh đạo nhân dân chớp thời cơ giành chính quyền, Đảng CSĐD và Hồ Chí Minh không ngừng tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh tư tưởng và chuẩn bị các yếu tố nền tảng, cốt yếu đối với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo những nguyên tắc đã được xác lập từ Hội nghị Trung ương VIII. Một bước tiến quan trọng là quyết định của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Khu giải phóng gồm địa bàn các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang và Thái Nguyên vào tháng 6 năm 1945, với “thủ đô” là khu căn cứ Tân Trào. Chính quyền cách mạng cũng bước đầu được xây dựng có hệ thống, thực hiện 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Các lực lượng vũ trang cách mạng cũng được thống nhất với tên gọi mới: Việt Nam Giải phóng quân.

Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình chuẩn bị và xác lập những điều kiện và nền tảng cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính là cuộc Đại hội Quốc dân ở Tân Trào, ngày 16-17 tháng 8 năm 1945. Là người thấu hiểu những nguyên tắc chính trị của nền dân chủ cộng hòa trên thế giới, đặc biệt là sự quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố và phát huy cao độ vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, dù đang bị ốm rất nặng nhưng lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị cho sự kiện vô cùng quan trọng này. Võ Nguyên Giáp cho biết: Người “đã chỉ thị viết nhiều thư hỏa tốc, tung giao thông đặc biệt đi các

11. Như trên, tr. 114. PHT nhấn mạnh

12. Như trên, tr. 122.

13. Như trên, tr. 122.

14. Như trên, tr. 122.

15. Như trên, tr. 150.

hướng để thúc giục các đại biểu"¹⁶. Công việc này cũng được các cấp bộ Đảng và các cơ sở Việt Minh đặc biệt quan tâm. Các đại biểu đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, vùng miền được giới thiệu, lựa chọn và được cơ sở Việt Minh cử giao liên đặc biệt dẫn đường về Khu Giải phóng. Mỗi nhóm đều có lộ trình riêng, vừa khẩn trương, đảm bảo bí mật, nhưng cũng rất phần chấn, mang đến cho Đại hội hào khí dân tộc và ý chí kiên quyết vùng lên giải phóng dân tộc¹⁷.

Ngay sau khi Nhật Hoàng chính thức tuyên bố chấp nhận đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến hết sức mau lẹ và phức tạp, Hồ Chí Minh quyết định: "Có thể còn thiếu một số đại biểu chưa về kịp cũng họp, nếu không thì không kịp được với tình hình chung"¹⁸. Hơn 60 đại biểu đại diện cho các giới, các tầng lớp nhân dân yêu nước từ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và kiều bào ở nước ngoài, tượng trưng cho khối đại đoàn kết dân tộc đã về dự Đại hội. Trong không khí sôi nổi, khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đã nhất trí ủng hộ và thông qua đề nghị của Đảng Cộng sản Đông

Dương về việc phát động cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc và thông qua 10 chính sách lớn của mặt trận Việt Minh. Đại hội cũng nhất trí cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch¹⁹. Ủy ban này có nhiệm vụ chỉ huy cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền và khi điều kiện cho phép thì chuyển thành chính phủ lâm thời, "... thay mặt quốc dân mà giao thiệp với các nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước"²⁰. Đại hội cũng nhất trí công nhận lá cờ đỏ với ngôi sao vàng năm cánh ở giữa của Việt Minh sẽ trở thành quốc kỳ và bài hát Tiến quân ca do Văn Cao sáng tác sẽ trở thành quốc ca của nước Việt Nam sau khi giành được độc lập. Ngày 17 tháng 8 năm 1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam chính thức ra mắt và tuyên thệ trước Quốc dân Đại hội, thể hiện kiên quyết lãnh đạo nhân dân cả nước đấu tranh đến cùng để giành độc lập hoàn toàn cho dân tộc. Như vậy, tại Quốc dân Đại hội Tân Trào, những vấn đề tối quan trọng mở đường cho việc kiến lập chế độ cộng hòa dân chủ của một quốc gia



Việt Nam độc lập, thống nhất, có chủ quyền toàn vẹn, đã được quyết định theo đúng nghi thức và thông lệ chính trị quốc tế.

Trong thời gian từ tháng 9 năm 1939 đến ngày 9 tháng 3 năm 1945 phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam cũng xuất hiện những diễn biến khác rất đáng lưu ý. Bên cạnh các tổ chức và phong trào do Đảng CSĐD lãnh đạo thì ở trong nước, lực lượng và



16. Võ Nguyên Giáp, Những chặng đường lịch sử, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977, tr. 204.

17. Xem: Viện Sử học, Hồi ký Trần Huy Liệu, Phạm Như Thơm sưu tầm, tuyển chọn, chỉnh lý, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 234-238.

18. Võ Nguyên Giáp, Những chặng đường lịch sử, sdd, tr. 202-203.

19. Ngoài ra, Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam còn có 13 ủy viên khác là: Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Dương Đức Hiền, Chu Văn Tấn, Nguyễn Văn Xuân, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Lê Văn Hiến, Nguyễn Chí Thanh, Phạm Ngọc Thạch và Nguyễn Hữu Đang. Ban Thường trực của Ủy ban này gồm có 5 người là: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Dương Đức Hiền và Nguyễn Lương Bằng. Theo: Viện Lịch sử Đảng: Lịch sử Cách mạng tháng Tám, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.181.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, T.7, Sdd, tr.559-564.



hoạt động của Phục Quốc là đáng kể nhất. Ngày 22-9-1940, năm thủ lĩnh của Phục Quốc đã theo chân Sư đoàn số 5 của quân đội Nhật Bản bắt ngờ tấn công vào các đơn vị quân Pháp ở Đồng Đăng và Lạng Sơn. Quân Pháp bị đánh bại khá nhanh chóng, buộc phải tháo chạy, chính quyền địa phương tan rã. Các thủ lĩnh Phục Quốc ra sức kêu gọi binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp và nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành quyền tự chủ. Chỉ trong vòng mấy ngày, họ đã lập ra được đội Phục Quốc quân với khoảng 3.000 người. Nhưng ngay sau đó, quân Nhật đã thỏa thuận, ký với thực dân Pháp một bản hiệp ước có lợi cho họ và đồng ý rút khỏi Đồng Đăng, Lạng Sơn, bỏ rơi lực lượng Phục Quốc. Mặc dù vậy, đội Phục Quốc quân vẫn chiến đấu ngoan cường chống lại thực dân Pháp. Sau khi thiệt hại nặng nề, khoảng 600 người còn lại đành chạy sang nương nhờ Trung Quốc Quốc dân đảng. Ở Nam Kỳ,

Phục Quốc cũng bắt liên lạc được với một số thủ lĩnh đạo Cao Đài và phát triển được lực lượng khá mạnh. Tuy Cường Để và Phục Quốc luôn trung thành với Đế quốc Nhật Bản nhưng chính họ lại bị quân Nhật tiếp tục bỏ rơi. Người Nhật chọn cách cộng trị - cộng tác với thực dân Pháp để thống trị Đông Dương, chứ không chọn cách lật đổ chế độ thực dân Pháp ngay lập tức để trao chính quyền cho Phục Quốc hay bất kỳ nhóm người Việt Nam thân Nhật nào²¹.

Đó cũng là nguyên nhân khiến cho các lực lượng thân Nhật ở Việt Nam rất khó phát triển trong thời gian trước ngày 9-3-1945. Ngoài Phục Quốc và Cao Đài, cho đến trước

ngày 9-3-1945 chỉ xuất hiện thêm đạo Hòa Hảo – một giáo phái mới ở Nam Kỳ, Việt Nam Thanh niên ái quốc đoàn do Vũ Đình Diễm đứng đầu và Đại Việt Phục hưng hội do Ngô Đình Diệm lãnh đạo²². Tất cả những tổ chức này đều có lực lượng không đáng kể và ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân cũng yếu ớt.

Tuy nhiên, sau khi quân đội Nhật Bản lật đổ chính quyền thực dân Pháp bằng cuộc đảo chính vũ trang ngày 9-3-1945 thì tình hình hoàn toàn thay đổi. Hàng chục tổ chức chính trị và phong trào thân Nhật hình thành và phát triển rầm rộ. Đáng chú ý là hầu hết các tổ chức và phong trào này đều có tên gọi gắn với hai từ “Đại Việt”, như Đại

21. Phạm Hồng Tung, Nội các Trần Trọng Kim: bản chất, vai trò và vị trí lịch sử, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr. 285-305.

22. Đại Việt Phục hưng hội được thành lập khoảng đầu năm 1942, do Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Nhu lãnh đạo, thành phần tham gia chủ yếu là các quan lại, thân hào, chủ trương ủng hộ Cường Để, dựa vào Nhật để chống Pháp. Hội chủ yếu hoạt động ở Trung Kỳ, bị thực dân Pháp đàn áp vào đầu năm 1944. Ngô Đình Diệm được hiến binh Nhật giải cứu rồi đưa vào trú ẩn trong doanh trại của họ ở Sài Gòn.



Việt Dân chính đảng²³, Đại Việt Quốc gia Xã hội đảng²⁴, Đại Việt Quốc dân đảng²⁵, Đại Việt Quốc gia Liên minh²⁶, Đại Việt Duy tân đảng... Danh xưng “Đại Việt” từng là quốc hiệu của Việt Nam dưới các triều đại Lý, Trần, và triều Lê. Việc các tổ chức thân Nhật khi đó tái sử dụng danh xưng này cho thấy một mặt hình dung của họ về bản thể dân tộc Việt Nam là không gắn gì với thực thể “Đông Dương” do người Pháp lập ra, cũng không gắn gì với những danh xưng “An Nam”, hay “Đại Nam” của triều Nguyễn vốn đã bị coi là bù nhìn, tay sai của người Pháp. Tên gọi “Đại Việt”, mặt khác, cũng giúp cho người Việt Nam khi đó liên tưởng đến quá khứ huy hoàng với nhiều võ công hiển hách chống ngoại xâm. Nhưng có lẽ ở thời điểm đó, việc hồi sinh danh xưng “Đại Việt” của các đảng phái thân Nhật cũng bộc lộ ảnh hưởng tư “Đại Đông Á” của “Đại Nhật Bản” – một cách nhận diện lập trường thân phát xít Nhật của những thủ lĩnh của các tổ chức này.

Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, những tổ chức và phong trào này lập tức hoạt động rầm rộ. Ở Bắc Kỳ, ngay ngày 12-3-1945 Tổng

hội Quốc gia Đại Việt ở Bắc Kỳ²⁷ đã phát đi bản Thông báo, trong đó bày tỏ lòng biết ơn quân đội Nhật đã đánh đổ chính phủ thực dân Pháp, và “lập cơ sở cho Đế quốc Việt Nam độc lập”; đồng thời tổ chức này kêu gọi: “Chúng tôi xin dân tộc Việt Nam tình nguyện sẽ tận lực để kiến thiết Vùng thịnh vượng chung của Đại Đông Á, hợp tác chặt chẽ với Đế quốc Nhật”²⁸. Ngày 14-3-1945 Tổng hội này đã tổ chức được một cuộc mít tinh của 4000 người tham gia ở Vinh (Nghệ An) để “tỏ lòng cảm ơn quân đội Nhật và mừng cuộc độc lập của Đế quốc Việt Nam”²⁹.

Đặc biệt là ở Nam Kỳ, ngày 18-3-1945, các lực lượng thân Nhật như Cao Đài, Phục Quốc, Hòa Hảo, Việt Nam Quốc gia Độc lập đảng và nhóm Tân Á đã tổ chức được một cuộc mít tinh khổng lồ với sự tham gia của khoảng trên 50.000 người. “Trên hai trăm tấm băng đủ các đoàn thể, đề tên các đoàn thể của mình và những

khẩu hiệu: ‘Đại Đông Á vạn tuế!’ ‘Đại Nhật Bản toàn thắng!’ ‘Tân Việt Nam độc lập!’”³⁰.

Có thể thấy trong những ngày đầu sau cuộc đảo chính 9-3-1945, các đảng phái thân Nhật đã khá thành công trong việc lợi dụng tinh thần yêu nước của nhân dân, khởi xướng được một phong trào yêu nước – thân Nhật rầm rộ khắp cả ba kỳ. Họ công khai tuyên truyền cho chiến lược dựa vào quân Nhật, dựng nên một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, nhưng nằm trong “Khối Đại Đông Á thịnh vượng chung”.

Tuy nhiên, ngay sau cuộc đảo chính, quân đội Nhật đã kiên quyết vứt bỏ quân bài Cường Để, Phục Quốc và các lực lượng thân Nhật khác mà lại chọn duy trì ngôi vị Hoàng đế của Bảo Đại, đưa Trần Trọng Kim về nước lập ra Nội các mới³¹. Cấu trúc quyền lực do thực dân Pháp lập ra vẫn tiếp tục được người Nhật duy trì nguyên vẹn từ trung ương xuống địa phương. Đặc biệt, người Nhật

23. Đại Việt Dân chính đảng được cho là thành lập từ năm 1938, với một tên khác. Sau 9-3-1945 đảng mới ra hoạt động với tên gọi như trên. Thủ lĩnh của đảng là anh em nhà văn nổi tiếng Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh) và Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo). Tham gia đảng còn có danh họa Nguyễn Gia Trí, nhà văn nổi tiếng Khái Hưng. Sau này Đại Việt Dân chính đảng sáp nhập vào Việt Nam Quốc dân đảng.

24. Đại Việt Quốc gia Xã hội đảng được cho là thành lập trước 9-3-1945, do Nguyễn Xuân Tiểu và Trần Trọng Kim lãnh đạo. Thông tin về tổ chức này rất ít và chưa được kiểm chứng.

25. Đại Việt Quốc dân đảng thành lập ở Hà Nội, do Trương Tử Anh lãnh đạo, có xu hướng theo chủ nghĩa sinh tồn.

26. Đây là một liên minh các tổ chức có cùng xu hướng thân Nhật, như Đại Việt Quốc gia Xã hội đảng, Đại Việt Dân chính đảng, Đại Việt Duy tân đảng, do Nguyễn Xuân Tiểu lãnh đạo.

27. Bản thông báo của tổ chức này cho biết đây là “tổ chức hợp nhứt tất cả các đảng quốc gia quan trọng ở Bắc Kỳ”. Báo Sài Gòn, Số 16876, ngày 14-3-1945.

28. Như trên.

29. Báo Sài Gòn, Số 16879, ngày 17-3-1945.

30. Báo Sài Gòn, Số 16880, ngày 19-3-1945.

31. Xem: Phạm Hồng Tung, Nội các Trần Trọng Kim: bản chất, vai trò và vị trí lịch sử, sđd, tr. 302-303.



vẫn duy trì chế độ trực trị ở Nam Kỳ và các thành phố nhượng địa (Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng). Điều này đã làm cho ảnh hưởng của các tổ chức thân Nhật bị suy giảm nghiêm trọng. Chính bản thân các thủ lĩnh của họ cũng tỏ rõ sự thất vọng sâu sắc.

Trong bối cảnh đó, Nội các Trần Trọng Kim, mặc dù ra đời và tồn tại trong một tình thế thế rất khó khăn, đã ra sức tìm cách vẫn hồi sự thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ và sự khôi phục chủ quyền quốc gia đối với Nam Kỳ và các thành phố nhượng địa.

Ngày 11-3-1945, được quân Nhật cho phép và khuyến khích, Hoàng đế Bảo Đại đã tuyên bố độc lập của Việt Nam: "Chánh phủ Việt Nam nay tuyên bố thủ tiêu điều ước bảo hộ của Pháp đối với Việt Nam và Đế quốc Việt Nam tuyên bố đã phục hồi sự độc lập. Đế quốc Việt Nam từ nay sẽ gắng sức phát triển như một nước độc lập và lấy tư cách của một phần tử Đông Á, sẽ thực hiện về nền thịnh vượng chung và sự tồn tại chung của Đại Đông Á, theo đúng với nguyên tắc của bản tuyên cáo chung của nước Đại Đông Á. Đế quốc Việt Nam tuyên bố ý muốn cộng tác tận tâm lực với Đế quốc Nhật, và tin tưởng ở lòng chân thành của nước Nhật để thực hiện những mục đích nói trên"³².

Cũng theo sự gợi ý của người Nhật, Bảo Đại đã mời Trần Trọng Kim đứng ra lập Nội các mới. Ngày 17-4-1945, Nội các tuyên bố chính thức thành lập. Tuyên ngôn của Bảo Đại cũng như bản Tuyên cáo của Nội các đều cho thấy: nước Việt Nam mới là "Đế quốc Việt Nam". Tuy vậy, danh xưng này không phản ánh ý đồ của Hoàng đế Bảo Đại hay Nội các Trần Trọng Kim muốn phục hồi Đế chế Đại Nam hay tư duy đế chế của triều Nguyễn trước tháng 9 năm 1858, mà thực chất là phản ánh ảnh hưởng của phát xít Nhật Bản trong tư duy về "đế quốc" và về Khối Đại Đông Á thịnh vượng chung.

Mặc dù vậy, Nội các Trần Trọng Kim cũng có ý thức rất nghiêm túc và mạnh mẽ về cương vực, chủ quyền và sự thống nhất quốc gia. Ngay sau khi thành lập, Nội các đã cử Trần Văn Chương, Bộ trưởng Ngoại giao ra Hà Nội gặp và thương thuyết với tướng Yuichi Tsushihashi, Tổng tư lệnh Quân đội Thiên hoàng Nhật Bản tại Đông Dương về việc xin tái sáp nhập Bắc Kỳ và các thành phố nhượng địa vào Đế quốc Việt Nam. Quá trình thương lượng lúc đầu khá thuận lợi. Tsushihashi đồng ý chuyển giao Bắc Kỳ và ngày 2-5-1945 Bắc Kỳ được đổi tên thành Bắc Bộ và Bảo Đại ký một đạo Dụ bổ nhiệm Phan Kế Toại giữ chức Khâm sai Bắc Bộ.

Về các thành phố nhượng địa, gồm Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng, cuộc thương thảo diễn ra phức tạp hơn. Do đó là những đô thị trọng yếu về chính trị và quân sự, lại lo ngại trước thực lực và trình độ quản lý yếu kém của quan chức Việt Nam, Tsushihashi chưa muốn bàn giao ngay. Ngày 13-7-1945 Trần Trọng Kim phải đích thân ra Hà Nội gặp ông tướng Nhật này. Cùng đi với ông còn có các bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiến và Vũ Ngọc Anh³³. Sau nhiều ngày thương lượng, cuối cùng người Nhật đã đồng ý bàn giao ba thành phố nhượng địa cho Đế quốc Việt Nam, tuy họ vẫn chiếm giữ nhiều công sở quan trọng và đồn trú hàng chục nghìn binh lính ở đó.

32. Báo Sài Gòn, Số 16875, ngày 13-3-1945.

Văn bản tuyên bố của Bảo Đại có nhiều phiên bản dẫn từ những nguồn khác nhau với những sự khác biệt nhỏ về diễn ngôn. Ở đây chúng tôi dẫn nguồn từ tờ báo đương thời công bố sớm nhất nội dung tuyên bố của Bảo Đại. Xem thêm: Phạm Cao Dương, Trước khi bão lụt tràn tới: Bảo Đại - Trần Trọng Kim và Đế quốc Việt Nam, 9/3/1945 - 30/8/1945, Truyền Thống Việt, 2017, tr. 537-538.

33. Bộ trưởng Bộ Y tế Vũ Ngọc Anh bị trúng bom Mỹ chết tại Bản Yên Nhân (Hưng Yên) ngày 23-7-1945.

Ngay lập tức, Nội các Trần Trọng Kim đã bổ nhiệm Trần Văn Lai, Vũ Trọng Khánh và Nguyễn Khoa Phong giữ chức Đốc lý (Thị trưởng) của Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng. Lễ tiếp nhận ba thành phố này cũng được tổ chức long trọng trong tuần thứ ba của tháng 7-1945. Báo Hưng Việt xuất bản ở Sài Gòn viết: "Việc khôi phục lãnh thổ ấy khiến cho toàn thể thần dân vui mừng hớn hờ"³⁴. Trong không khí đó, ngày 27-7-1945 Đốc lý Hà Nội Trần Văn Lai đã cho mời 12 vị thân hào, đại diện cho dân chúng thành phố đến họp và quyết định trong vòng một tuần lễ sẽ gỡ bỏ tên của những phần tử thực dân Pháp và tay sai trên tất cả các đường phố Hà Nội, thay vào đó là tên của các vị anh hùng dân tộc. Tất cả các tượng đài và biểu tượng gắn với chế độ thực dân Pháp cũng bị triệt hạ³⁵. Nhiều thành phố khác ở Bắc Bộ và Trung Bộ cũng có những quyết định tương tự.

Tuy nhiên, việc thương thảo để sáp nhập Nam Kỳ vào Đế quốc Việt Nam đã diễn ra căng thẳng và phức tạp hơn nhiều. Ngay sau cuộc đảo chính quân Nhật đã đặt Nam Kỳ dưới chế độ trực trị và Fujio Minoda được bổ nhiệm làm Thống đốc Nam Kỳ. Khi Tổng trưởng Nội các Trần Trọng Kim đề cập việc sáp nhập Nam Kỳ vào Đế quốc Việt Nam, tướng Yuichi Tsushihashi đã nói: "Còn Nam Bộ, thì có nước Cao Mên còn đang lồi thối về mấy tỉnh ở biên giới"³⁶. Câu nói đó của ông ta cho thấy bản chất của vấn đề Nam Bộ là tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp chủ quyền giữa Đế quốc Việt Nam và Vương quốc Campuchia do vua Norodom đứng đầu, cũng vừa được quân Nhật cho phép tuyên bố độc lập. Đầu tháng 7 năm 1945, nhận được tin tức Norodom đang ráo riết vận động người Nhật để đòi sáp nhập Nam Bộ vào Campuchia, Tổng hội Công chức ở Huế và ở Hà Nội đã lên tiếng cảnh

báo và hối thúc Nội các Trần Trọng Kim nhanh chóng thương lượng với người Nhật để thống nhất giang sơn. Đáp lại, Trần Trọng Kim đã nhấn nhủ Tổng hội Công chức "chớ nên làm chi phức tạp"³⁷, đồng thời tìm cách thúc đẩy thêm cuộc thương thảo với Tsushihashi.

Đầu tháng 8-1945, Trần Trọng Kim lại ra Hà Nội trực tiếp thương thảo với Tsushihashi. Đáp lại những lo ngại của viên tướng Nhật, ông nói: "VẬY PHẬN SỰ CỦA CHÚNG TÔI LÀ PHẢI LẤY LẠI TOÀN LÃNH THỔ CỦA TỔ QUỐC. CÒN NHƯ CAO MÊN CÓ MUỐN NÓI GÌ VỀ VIỆC ẤY, THÌ SẼ NÓI CHUYỆN VỚI CHÚNG TÔI VỀ SAU. VÀ THEO Ý TÔI THÌ NƯỚC CAO MÊN MUỐN THỪA CƠ CHIẾM LẤY MỘT ÍT ĐẤT CỦA NAM BỘ, NHƯ THẾ LÀM MẤT CÁI TINH THẦN THIỆN CẨM CỦA HAI NƯỚC LÂN BANG VÀ KHÔNG ĐỜI NÀO DÂN VIỆT NAM CHỊU"³⁸. Tsushihashi vẫn chưa yên tâm, "cứ viện hết lý do này đến lý do kia", Trần Trọng Kim bèn tuyên bố: nếu không lấy lại được Nam Bộ, ông ta sẽ từ chức ngay lập tức³⁹. Cuối cùng, ngày 7-8-1945 tướng Yuichi Tsushihashi đã phải đồng ý sáp nhập Nam Bộ vào Đế quốc Việt Nam. Ngày 14-8-1945 Hoàng đế Bảo Đại ban Chiếu tuyên bố: "Trẫm tuyên bố hủy bỏ hết những hiệp ước bất bình đẳng mà nước Pháp đã ép nước Việt Nam ký ngày 6-6-1862 và ngày 15-3-1874. Vậy là từ nay toàn hạt xứ Nam Kỳ lại thuộc chủ quyền Đế quốc Việt Nam"⁴⁰. Đồng thời,

Hoàng đế Bảo Đại cũng ban Dụ số 108 bổ nhiệm Nguyễn Văn Sâm làm Khâm sai Nam Bộ⁴¹.

Thương thảo kiên quyết và khôn khéo để hoàn thành sự nghiệp thống nhất lãnh thổ đất nước và bảo toàn cương vực, chủ quyền quốc gia ở thời điểm lịch sử vô cùng khó khăn phức tạp, đó là một đóng góp to lớn, có ý nghĩa vô cùng quan trọng của cá nhân Trần Trọng Kim và Nội các do ông đứng đầu.

Tin tức về việc "trở về với Tổ quốc" của Nam Bộ đã làm nức lòng hàng chục triệu người dân Việt Nam trên khắp đất nước, đặc biệt là ở Sài Gòn và Nam Bộ. Nhưng đó cũng chính là lúc Nhật Bản bị buộc phải tuyên bố đầu hàng Đồng Minh, và như thế, nguy cơ to lớn lại ập tới: đó là cuộc xâm lăng, tái chiếm thuộc địa của quân Pháp núp bóng quân Đồng Minh. Ngay lập tức, các đảng phái ở Nam Bộ đã tuyên bố thống nhất hành động. Trước tiên là hai giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo tuyên bố hợp tác, hỗ trợ nhau chặt chẽ vào ngày 14-8-1945⁴². Cũng trong ngày hôm đó, các đảng phái lớn ở Nam Bộ, như Việt Nam Quốc gia Độc lập đảng, Thanh niên Tiến phong, Nhóm trí thức, Liên đoàn Công chức, Tịnh độ cư sĩ, Phật giáo Hòa Hảo và đạo Cao Đài vv đã quyết định hợp nhất với nhau thành một Mặt trận Quốc gia Thống nhất do Hồ Văn Ngà,

34. Hưng Việt, số 01, ngày 01-8-1945.

35. Hưng Việt, số 01, ngày 01-8-1945, và số 5, ngày 6-8-1945.

36. Dẫn lại theo: Trần Trọng Kim, Một con gió bụi, Nxb. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969, tr. 80.

37. Marr, David G., Vietnam 1945: the Quest for Power, University of California Press, Berkeley, 1995, tr. 132-133.

38. Trần Trọng Kim, Một con gió bụi, sđd, tr. 80.

39. Như trên, tr. 66.

40. Dẫn theo: báo Sài Gòn, số 17008, ngày 17-8-1945.

41. Như trên. Xem thêm: Hưng Việt, số 15, ngày 17-8-1945.

42. Xem: báo Sài Gòn, số 17006, ngày 15-8-1945.



Quyền Khâm sai Nam Bộ đứng đầu. Mặt trận ra lời hiệu triệu: "Muốn được sống đời đáng sống như thế, chúng ta phải tuyên dương một cách đồng minh ý chí dân tộc tự quyết"; "tranh đấu đến giọt máu cuối cùng để giữ vững nền độc lập tự chủ"; "cương quyết chống đế quốc chủ nghĩa, xâm lăng, và nhứt định không cho ai động đến chủ quyền của người Việt Nam trên đất nước Việt Nam"⁴³. Đồng thời, Mặt trận Quốc gia thống nhất kêu gọi toàn thể dân chúng tham gia vào cuộc biểu tình vào ngày 21-8-1945 để biểu thị ý chí của mình. Hưởng ứng lời kêu gọi đó, hơn 200.000 người đã tham gia cuộc biểu tình ở Sài Gòn. Một tờ báo tường thuật: "Đúng 9 giờ, trên 200 ngàn trái tim cùng đập một nhịp theo tiếng gọi của Tổ quốc, từ sau nhà thờ đường Norodom hùng dũng kéo đi biểu diễn, hô to những khẩu hiệu: 'Việt Nam độc lập'; 'Việt Nam thống nhứt'; 'Việt Nam hùng cường'; 'Giải phóng quốc gia'; 'Tự do báo chí'; 'Tẩy uế quan trường'; 'Đả đảo thực dân Pháp'..."⁴⁴.

Ý chí đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước của nhân dân cũng dội đến cả kinh thành Huế. Ngày 17-8-1945 Hoàng đế

Bảo Đại tuyên Chiếu, "Sẵn sàng hy sinh về mọi phương diện", và "Trăm để hạnh phúc của dân Việt Nam lên trên ngai vàng của Trẫm. Trẫm ưng làm dân ưng làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ"⁴⁵. Ngày hôm sau Bảo Đại còn gửi thư cho tướng Charles de Gaulle, Tổng thống Pháp, cảnh cáo nghiêm khắc ông ta về âm mưu tái lập chế độ thực dân ở Việt Nam: "Nếu vạn nhứt các ngài có lấy lại được quyền cai trị xứ này thì quyền đó cũng không ai từng phục nữa. Mỗi làng sẽ trở nên một sào huyệt phản kháng, mỗi một người cộng tác cũ sẽ trở nên một kẻ cừu địch và bọn quan lại và thực dân của các ngài cũng phải tự xin lui không thể nào ở được trong bầu không khí chết ngạt ấy"⁴⁶. Hoàng đế cũng gửi một bức thư cho Tổng thống Mỹ yêu cầu công nhận độc lập, chủ quyền của Việt Nam và ngăn chặn cuộc tái chiếm thuộc địa của nước Pháp⁴⁷.

Điểm yếu chí tử của Hoàng đế Bảo Đại, Nội các Trần Trọng Kim và tất cả các tổ chức và lực lượng thân Nhật lúc đó là họ đã lựa chọn hợp tác với phát xít Nhật, luôn tuyên bố biết ơn và trung thành với "nước Đại Nhật Bản". Vì thế, khi nước Nhật bại trận và phải đầu

hàng Đồng Minh, họ mặc nhiên bị coi là đứng chung hàng ngũ với phe Trục phát xít, có thể bị trừng phạt như tội phạm chiến tranh. Mọi quyền lực và thành tựu mà họ nhận được từ tay phát xít Nhật Bản sẽ bị phủ quyết và tước bỏ. Để có thể sống còn và tránh bị trừng phạt, lựa chọn duy nhất lúc đó của họ là từ chức, giải thể và đứng về phía Mặt trận Việt Minh – lực lượng duy nhất được đông đảo nhân dân ủng hộ, lại đã "gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay"⁴⁸.

Ngày 22-8-1945 Hoàng đế Bảo Đại đã yêu cầu Ngự tiền văn phòng Đồng lý gửi đi một bức điện văn thông báo cho các Bộ và các địa phương, rằng trước những chuyển biến của tình hình, ông đã đồng ý cho Nội các lâm thời giải chức và "giao cho các thủ lãnh đảng Việt Minh là đảng đã phấn đấu cho quyền lợi dân chúng trách nhiệm liên lạc với các đảng phái khác để lập ngay nội các mới"⁴⁹. Ngay ngày hôm sau, Nội các Trần Trọng Kim chấm dứt hoàn toàn mọi hoạt động. Bảo Đại cũng ban Chiếu chính thức thoái vị.

Ngày 24-8-1945, ở Sài Gòn, Mặt trận Quốc gia thống nhất cũng ra thông báo: "Sau một cuộc thương thuyết giữa Mặt trận Quốc gia thống nhất và Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh), hai bên đã thỏa thuận hiệp tác cùng nhau. Ba khẩu hiệu sau này: '1) Việt Nam hoàn toàn độc lập; 2) Dưới chánh thể dân chủ cộng hòa; 3) Chánh quyền về Việt Minh' được Mặt trận Quốc gia Thống nhất nhìn nhận và Mặt

43. Báo Sài Gòn, số 17009, ngày 18-8-1945.

44. Báo Sài Gòn, số 17012, ngày 22-8-1945.

45. Dẫn theo: Trần Trọng Kim, Một cơn gió bụi, sdd, tr. 195-196. Xem thêm: Hưng Việt, số 18, ngày 21-8-1945.

46. Hưng Việt, số 20, ngày 23-8-1945.

47. Hưng Việt, số 19, ngày 22-8-1945.

48. Lời Hồ Chí Minh trong bản Tuyên ngôn độc lập. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 3.

49. Dẫn theo báo Sài Gòn, số 17014, ngày 24-8-1945.



trận Quốc gia Thống nhất tuyên bố sáp nhập vào Việt Nam Độc lập Đồng minh⁵⁰.

Đây cũng chính là thời gian toàn thể dân tộc Việt Nam đáp lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết liệt vùng lên dưới ngọn cờ đại nghĩa dân tộc của Mặt trận Việt Minh “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Từ ngày 13 đến ngày 30 tháng 8 năm 1945 lực lượng cách mạng đã giành được chính quyền ở hầu hết các tỉnh và thành phố một cách nhanh gọn, ít đổ máu. Ngày 30-8-1945, Hoàng đế Bảo Đại chính thức trao ấn và kiếm cho đại diện Việt Minh. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một nhà nước độc lập, với cương vực, chủ quyền được xác lập trên thực tế với những căn cứ pháp lý quốc tế vững chắc. Sự thống nhất dân tộc và thống nhất lãnh thổ cũng được xác lập trên cơ sở thủ tiêu các hiệp ước đã ký với nước Pháp, và được “giành lại từ tay Nhật”.

Kết luận

Hành trình lịch sử lâu dài và phức tạp để khôi phục và xác lập cương vực, chủ quyền quốc gia, sự thống nhất đất nước của dân tộc Việt

Nam từ năm 1858 đến năm 1945 là một quá trình phức tạp, đan xen nhiều xu hướng, nhiều yếu tố, cần phải được giải mã một cách thực chứng với cách tiếp cận toàn diện, toàn bộ và đa chiều, khách quan.

Thứ nhất, đó là quá trình nhân dân Việt Nam kế thừa và tái khẳng định tinh thần dân tộc, ý thức mạnh mẽ, kiên cường đối với nền độc lập, tự do và chủ quyền thiêng liêng của mình đối với quê hương, đất nước. Đồng thời, đó cũng là quá trình các thế hệ người Việt Nam tự xem xét lại quan niệm truyền thống về quốc gia – dân tộc, tự giải thoát mình khỏi ý thức hệ đế chế kiểu Trung Quốc hay quan niệm đế quốc kiểu phát xít Nhật. Họ cũng phải tự mình kiểm chứng, tiếp thu có chọn lọc những ý kiến, quan điểm chỉ đạo từ Quốc tế Cộng sản để có thể giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa “chủ nghĩa dân tộc” và “chủ nghĩa quốc tế”; giữa “quan điểm Đông Dương” và “quan điểm Việt Nam”. Sau nhiều “khúc quanh lịch sử”, cuối cùng toàn thể dân tộc Việt Nam đã đứng dưới ngọn cờ đại nghĩa của Việt Minh, cùng chung sức đấu tranh cho sự thành lập một nước Việt Nam thực sự độc lập, tự do và thống nhất.

Thứ hai, trên hành trình đó, mỗi

thế hệ người Việt Nam, mỗi nhóm, lực lượng và đảng phái lại có những đóng góp riêng vào sự nghiệp theo cách của riêng mình. Nếu tạm gạt bỏ sang một bên những khác biệt về chiến lược, sách lược cụ thể thì dòng chảy chính cuốn hút, quy tụ được sức mạnh của toàn dân tộc chính là ý chí, khát vọng và niềm tin đối với tiền đồ của một quốc gia Việt Nam độc lập, tự do, có chủ quyền đầy đủ và thống nhất. Đó chính là “yếu tố cốt lõi” và chính là đại nghĩa dân tộc.

Thứ ba, với cách tiếp cận toàn diện, toàn bộ, đa chiều và liên ngành như thế, chúng ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn, rõ ràng hơn về bản chất, tầm vóc và ý nghĩa của cuộc Cách mạng tháng Tám – với tính cách là nỗ lực chung của toàn thể dân tộc trong những thời khắc hiểm nghèo đã biết đoàn kết, chung sức để xác lập được cương vực, chủ quyền quốc gia, khôi phục được nền thống nhất đất nước và hồi sinh dân tộc trên một tầm cao mới. Đồng thời càng thấy rõ hơn ý nghĩa và tầm quan trọng của sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại. Để đi đến chỗ khẳng định được đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn, Đảng phải trải qua nhiều thử thách khốc liệt, bao gồm cả việc kiểm chứng nhận thức lý luận và sự phù hợp của đường lối với thực tiễn cách mạng Việt Nam, và với việc hoàn chỉnh nhận thức lý luận về vấn đề dân tộc vào đúng thời khắc bước ngoặt lịch sử, Đảng đã đủ sức giương lên ngọn cờ đại nghĩa dân tộc, quy tụ những nguồn sức mạnh, những phong trào và xu hướng khác nhau để hội tụ thành xung lực hồi sinh mạnh mẽ của toàn dân tộc, làm nên thắng lợi trọn vẹn của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

50. Hưng Việt, số 21, ngày 24-8-1945.

HÀNH TRÌNH TỪ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

 **NGUYỄN YẾN**

TS. BÙI THỊ THANH HƯƠNG HIỆN LÀ PHÓ TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH CLB NHÀ KHOA HỌC ĐHQGHN, GIẢNG VIÊN, CHUYÊN GIA GIÁO DỤC BỀN VỮNG CỦA BỘ MÔN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ KHOA HỌC BỀN VỮNG, TRƯỜNG KHOA HỌC HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT – ĐHQGHN. CHỊ CŨNG LÀ CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHÍNH SÁCH CHO MỘT SỐ BỘ NGÀNH VÀ TỔ CHỨC QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN XANH, GIÁO DỤC TÁI TUẦN HOÀN RÁC THẢI. TS. BÙI THỊ THANH HƯƠNG ĐẢM NHIỆM VAI TRÒ CỐ VẤN CỦA 7 NHÓM SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỚI NHIỀU GIẢI THƯỞNG VỀ SÁNG TẠO KHỞI NGHIỆP LIÊN QUAN TÁI TUẦN HOÀN RÁC THẢI THÔNG MINH, GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG VÌ MỘT KHÔNG GIAN SỐNG XANH KHÔNG RÁC THẢI. CHỊ CŨNG ĐỒNG HÀNH CÙNG 6 NHÓM HỌC SINH PHỔ THÔNG DÀNH NHIỀU GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA, QUỐC TẾ VỀ SÁNG TẠO KHOA HỌC KỸ THUẬT.

NHÂN DỊP NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11/2024, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI TS. BÙI THỊ THANH HƯƠNG – NGƯỜI ĐƯỢC BIẾT ĐẾN NHƯ MỘT GIẢNG VIÊN TRUYỀN LỬA CHO SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP, SÁNG TẠO VÌ CỘNG ĐỒNG.



SỨ MỆNH TRUYỀN CẢM HỨNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP CHO THẾ HỆ TRẺ

Là nữ giảng viên theo đuổi con đường nghiên cứu khoa học, đặc biệt là lĩnh vực tái tạo xanh và dành nhiều tâm huyết cho hoạt động khởi nghiệp của người học, điều gì khiến chị nuôi dưỡng cảm hứng ấy?

Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp không còn là phong trào mà được đưa vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đây là một trong những trụ cột quan trọng trong kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc. Là một giảng viên của cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam, tôi luôn ý thức và thấm nhuần văn hóa đổi mới sáng tạo trong quá trình giảng dạy của mình.

Các trường đại học ở nước ngoài, đặc biệt tại Mỹ và châu Âu đều lựa chọn đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp là một trong 3 trụ cột chính, cùng với đào tạo và nghiên cứu khoa học, cho các mục tiêu và định hướng phát triển của mình từ cuối những năm 70 của thế kỷ trước và nó trở thành cuộc cách mạng trong các trường đại học từ những năm 2010 trở lại đây. Tính đến năm 2016, tổng doanh thu hằng năm mà các doanh nhân là cựu sinh viên của ĐH Stanford tạo ra là khoảng 2.700 tỉ USD. Số tiền này tương đương GDP của nền kinh tế lớn thứ 10 thế giới. Qua đó có thể thấy, sản phẩm đào tạo ở bậc đại học không chỉ tạo nên những người làm thuê chất lượng mà còn cần tạo nên những ông chủ thuê nhiều người làm, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội mới thực sự là đích đáng, đầy tham vọng của một trường đại học đổi mới sáng tạo như ĐHQGHN.

Hơn nữa, cái gốc của đổi mới sáng tạo là phụng sự cộng đồng, hay phụng sự cộng đồng hiệu quả nhất (đặc biệt là những đóng góp của các trường đại học) chính là đổi mới sáng tạo. Giảng viên có nhiều cách tiếp cận với đổi mới sáng tạo. Đó có thể là phương pháp, kỹ thuật giảng dạy mới; cũng có thể là những kết quả nghiên cứu mới, giải pháp hữu ích mới. Song, đối với tôi, đổi mới sáng tạo thực sự hiệu quả nhất là nó phải được phản ánh trong các sản

“Giảng viên của trường đại học hàng đầu Việt Nam không thể đứng ngoài kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc dựa vào chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển. Sản phẩm đào tạo của trường đại học hàng đầu không chỉ là những người làm thuê chất lượng mà còn là những ông chủ tạo nên nhiều việc làm cho xã hội”

phẩm của khởi nghiệp. Vì vậy, trong những ưu tiên, tôi chọn đổi mới sáng tạo thông qua hoạt động khởi nghiệp.

Vừa là giảng viên, nhà khoa học, vừa là một người phụ nữ của gia đình, chị đã gặp những thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng như đồng hành cùng sinh viên khởi nghiệp?

Văn hóa Việt Nam và những quan niệm về phụ nữ Việt Nam đang khoắc lên cho người phụ nữ quá nhiều vai trò, trách nhiệm. Là phụ nữ phải công dung ngôn hạnh, là phụ nữ phải có trách nhiệm chăm sóc gia đình, là phụ nữ phải đẹp và là phụ nữ cũng phải thành đạt... Phụ nữ





Để đào tạo được những học trò có tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, có khát vọng trở thành những ông chủ trong tương lai thì người giảng viên dẫn dắt thế hệ ấy phải là hình mẫu về sáng tạo và khởi nghiệp.

Việt Nam cũng dần quen và thích nghi với nhiều danh hiệu, phong trào vinh danh phụ nữ nhiều đảm đang. Song nhìn lại, tôi thấy họ quá ôm đồm và chưa thể làm được việc gì “ra tằm, ra món”.

Lựa chọn con đường giảng dạy, nghiên cứu về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo là những người phụ nữ vừa phải làm tròn các vai trò là giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý, vừa phải giữ vững trách nhiệm người giữ lửa trong gia đình. Khởi nghiệp quả thật nhiều thách thức, song, đối với các ngành khoa học xã hội cùng đặc trưng sản phẩm không rõ ràng thì khởi nghiệp trong lĩnh vực này lại càng khó khăn hơn. Nếu lúc nào cũng bị ràng buộc bởi những trách nhiệm ấy thì chỉ nghĩ thôi cũng đã thấy mệt. Với tôi, tôi luôn lựa chọn cho mình những cái đích cụ thể mỗi ngày, cố gắng hoàn thành từng cái đích ấy. Thật sự, tôi không có thời gian để nghỉ, tôi tập trung vào hành động cụ thể để ra sản phẩm thôi.

Đâu là bí quyết của chị trong quá trình dẫn dắt thế hệ trẻ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thành công?

Không còn là một giảng viên trẻ, song, tôi vẫn tích cực tham gia các cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp cùng các bạn sinh viên. Việc đồng hành cùng sinh viên trong cùng vai trò là thí sinh tham gia các cuộc thi chắc hẳn không nhiều giảng viên làm được, nhưng với tôi, mỗi cuộc thi là một thách thức để bản thân mình chinh phục. Để đào tạo được những học trò có tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, có khát vọng trở thành những ông chủ trong tương lai thì người giảng viên dẫn dắt thế hệ ấy phải là hình mẫu về sáng tạo và khởi nghiệp.

Tham gia các cuộc thi cùng các bạn trẻ, tôi khám phá được thêm nhiều năng lực mới của bản thân và thấy mình được làm mới sau mỗi cuộc thi. Cũng nhờ việc tham gia các cuộc thi, các mô hình kinh doanh, ý tưởng phát triển sản phẩm, đưa sản phẩm gắn liền thực tiễn được hoàn thiện hơn; đồng thời, tôi cũng tập hợp thêm nhiều cộng sự là các bạn trẻ tài năng, cùng hỗ trợ tôi trên con đường khởi nghiệp.

MÔI TRƯỜNG TÔI LUYỆN TINH THẦN TRÁCH NHIỆM VỚI CÁC SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC

Theo đuổi con đường giảng dạy và nghiên cứu về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong một khoảng thời gian tương đối dài, chị có thể chia sẻ điều gì về các mô hình khởi nghiệp hiện nay?

Spin-off (hay spin out) và start-up là hai mô hình khởi sự doanh nghiệp đang được bàn thảo nhiều trong thời

gian gần đây. Trong khi start-up khá phổ biến và phát triển mạnh thì spin-off lại không được đón nhận nhiệt tình ở Việt Nam. Mô hình spin-off (thường được hiểu là doanh nghiệp khởi nguồn) và start-up (doanh nghiệp khởi nghiệp) được hình thành đầu tiên ở các nước công nghiệp phát triển. Spin-off được khởi nguồn từ trường đại học (tách ra hoạt động độc lập từ các trường đại học), do các cá nhân tạo ra các tài sản khoa học và công nghệ tham gia vào quá trình quản lý của doanh nghiệp. Start-up chỉ sự khởi nghiệp của một doanh nghiệp mới hình thành trên nền tảng kết quả khoa học và công nghệ. Các kết quả nghiên cứu để hình thành spin-off thường là kết quả nghiên cứu công nghệ cao.

Khác với spin-off, doanh nghiệp start-up chỉ nằm trong khu vực "vườn ươm" (technology park) và không nhất thiết phải gắn với cơ sở nghiên cứu. Công nghệ của doanh nghiệp start-up không nhất thiết phải là công nghệ cao, kết quả nghiên cứu cũng có thể lấy từ nơi khác đến. Nếu như người thành lập và điều hành doanh nghiệp spin-off nhất thiết phải chính là nhà khoa học chủ nhân của phát kiến công nghệ cao, thì ai cũng có thể thành lập và điều hành doanh nghiệp start-up

Do luôn gắn liền với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, nên mô hình này thường được biết đến với tên gọi "academic spinoff" hay "university spin-off". Cách gọi như vậy cũng khiến spin-off trở nên dễ tiếp cận hơn, đồng thời giúp các cơ sở nghiên cứu đưa ra sự lựa chọn rõ

Spin-off là môi trường tôi luyện tinh thần trách nhiệm với các sản phẩm nghiên cứu của các nhà khoa học. Nghiên cứu xong để đó, không biết nó sống chết ra sao trong thực tiễn, với tôi đó là cách tiếp cận chưa triệt để trong nghiên cứu. Đừng quá quan tâm đến việc nó của ai, thuộc tổ chức nào, cứ cho spin-off đó nhúng sâu trong thực tiễn, nếu "còn sống" về làm "khai sinh" vẫn chưa muộn.



TS Bùi Thị Thanh Hương tham gia Chương trình Nghị sự 2030 tại Hyderabad, Ấn Độ với chủ đề "Phụ nữ khởi nghiệp vì mục tiêu phát triển bền vững"

ràng hơn. Khi trường đại học cùng với các nhà khoa học đang sở hữu bằng sáng chế về công nghệ mà muốn tự mình xây dựng và phát triển doanh nghiệp ("tự khởi nghiệp") để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học thì lựa chọn mô hình doanh nghiệp "spin-off" là hợp lý.

Được biết, mới đây, Công ty cổ phần Greentech do chị sáng lập là 1 trong 2 doanh nghiệp spin-off của ĐHQGHN vừa được ra mắt chính thức. Chị có thể chia sẻ rõ hơn về cơ chế vận hành của VNU Greentech và lĩnh vực mà doanh nghiệp đang theo đuổi?

Thực tế, tại ĐHQGHN có rất nhiều nhóm nghiên cứu hoặc cá nhân các nhà khoa học đã có những nguồn thu lớn từ sản phẩm KH&CN hơn doanh nghiệp spin-off của tôi rất nhiều. Tôi hạnh phúc khi mình có may mắn là người "cầm biển" tiên phong trên con đường chông gai này. Chào đón ngày mới với sự hăng say trả lời các cuộc điện thoại của các nhà khoa học về thủ tục thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ tại ĐHQGHN. Chỉ ít tôi cũng phần nào góp sức làm cú huých, đưa các nhà khoa học bước ra khỏi vùng an toàn đến với những thử thách mới, có ích nhiều hơn cho xã hội.

VNU Greentech hình thành từ những dự án khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên ĐHQGHN. Bắt đầu bằng dự án Trạm xanh 3SR - dự án kết nối cộng đồng khai thác các nguồn lực tái tuần hoàn từ tài nguyên rác. Trải qua 5 năm trưởng thành, kế thừa thế mạnh về tiềm lực KH&CN và thương hiệu của ĐHQGHN, VNU Greentech



Hai giải pháp đổi mới tuần hoàn nhựa 2024 được Bộ Tài nguyên môi trường trao tặng



Giải Nhì cuộc thi Start up Go - to - Market

hội tụ những nhà khoa học và các bạn trẻ năng động tâm huyết với sản phẩm KH&CN “Chuỗi cung ứng Trạm xanh 3SR”. Giá trị đổi mới của 3SR chính là phần mềm tích hợp AI và IoT nhằm kết nối, điều hướng người dùng đến 3 mô hình kinh doanh trong chuỗi cung ứng (Smart Retails - chuỗi cung ứng bán lẻ; Smart Refill - chuỗi tái nạp tự động; Smart Recycling - chuỗi phân loại thu gom rác tái chế tự động). Hướng kinh doanh của 3SR tập trung phát triển phần mềm kết nối các nguồn lực từ rác theo hướng quản lý chuỗi bán lẻ gắn với tín chỉ carbon và tín chỉ nhựa vì mục tiêu hướng đến NETZERO của Việt Nam vào năm 2050.

Hiện nay, Smart Retails đã và đang triển khai hợp tác với các đối tác cung ứng bán lẻ các sản phẩm tiêu dùng dân dụng đạt chuẩn tiêu dùng xanh. 3SR đã ký kết hợp tác với Tập đoàn Fuji Electric (Nhật Bản) về việc cung cấp hàng ngàn máy bán hàng tự động – phần cứng quan trọng của chuỗi cung ứng, được điều khiển bởi phần mềm do các nhà khoa học ĐHQGHN sáng chế. Hệ thống bán hàng tự động (Vending Machine) được tích hợp với Smart Refill là một trong những điểm mới của 3SR. Smart Refill sẽ mở ra một xu hướng mới cho chuỗi cung ứng chất lỏng, hỗ trợ giảm thiểu bao bì rác nhựa, đồng hành cùng các đơn vị sản xuất thực hiện trách nhiệm mở rộng của doanh nghiệp bắt đầu được thực thi theo Luật Bảo vệ Môi trường từ tháng 1/2024.

Smart Recycling là hệ thống kết nối các trạm cân tự động với chuỗi cung ứng bán lẻ và chuỗi tái nạp tự động hỗ trợ khách hàng phân loại, thu gom và định lượng rác tái chế theo 8 loại: Rác thực phẩm, rác giấy, rác vải, pin và rác thải điện tử, rác nhựa dẻo, rác nhựa cứng, chai nhựa và thủy tinh. Từ đó, khách hàng được tích điểm và quy đổi thành số tiền tương ứng. Khách hàng có thể dùng tiền được tích lũy trong thẻ để mua hàng trên hệ thống Smart Retails của 3SR.



Hệ thống của 3SR đã có mặt tại các trường học, bệnh viện khu tập trung đông dân cư ở thành phố Hà Nội và thực hiện sứ mệnh là công cụ điều hướng, hình thành thói quen phân loại rác tại nguồn. Đến nay, 3SR đã từng bước chuyển giao, thương mại hóa và thực hiện chức năng là công cụ quản trị việc cung ứng hàng hóa theo thời gian thực cho từng điểm trạm, phân tích dự báo nhu cầu, diễn biến của thị trường. Điều đặc biệt là, 3SR theo dõi, báo cáo chính xác theo thời gian thực tình hình tích lũy tín chỉ carbon, tín chỉ nhựa cho địa phương, khu vực, lãnh thổ, quốc gia. Đây là nguồn cơ sở dữ liệu quý giá, là căn cứ quan trọng xây dựng kế hoạch hành động hướng đến NETZERO của Việt Nam vào năm 2050.

Tôi kỳ vọng VNU Greentech trở thành hình mẫu cho các start-up xanh mà cá nhân tôi cũng như các giảng viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác đã dày công vun bồi, khơi dậy ngọn lửa của tinh thần đổi mới sáng tạo ở ĐHQGHN.

Chị có thể gửi gắm điều gì tới những đồng nghiệp của mình nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11?

Tôi tin rằng, một giảng viên với gốc chuyên môn về khoa học giáo dục - một ngành vô cùng khó như tôi có thể đạt được những thành quả bước đầu trong hành trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của một doanh nghiệp spin-off trong trường đại học thì các nhà khoa học ở nhiều lĩnh vực khác cũng sẽ thành công. Điều quan trọng là có thể vượt qua những rào cản tâm lý bước đầu, các thầy cô sẽ thấy cả một bầu trời rộng lớn cho “đứa con” mà mình bao tâm huyết mới có được. “Mở lòng nhân sinh ra vạn phúc”, chỉ cần mình dành tâm cho một sản phẩm sáng tạo của mình sống được ở ngoài thực tế, như vậy cũng đã đủ để lại cho đời “dấu ấn son”.

Trân trọng cảm ơn chị về cuộc trò chuyện!

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG TÀI NĂNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐẤT NƯỚC

TRONG NHỮNG NĂM QUA, TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, THUỘC TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐƠN VỊ GIÀU THÀNH TÍCH NHẤT CẢ NƯỚC VỀ BỒI DƯỠNG HỌC SINH CÁC KHỐI CHUYÊN VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG CÁC TRƯỜNG THPT DANH TIẾNG CỦA KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI. NHỮNG THÀNH TÍCH MÀ HỌC SINH NHÀ TRƯỜNG CÓ ĐƯỢC LÀ MINH CHỨNG RÕ NÉT CHO VIỆC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG THU HÚT, ĐÀO TẠO NHÂN LỰC VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI CHO ĐẤT NƯỚC CỦA ĐHQGHN.

 AN BÌNH

CÁI NÔI PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI CHO ĐẤT NƯỚC

Từ thành công của khối chuyên Toán A0 (năm 1965), các khối chuyên khác lần lượt được thành lập tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, sau này là Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN. Năm 2010, Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên được thành lập trên cơ sở thống nhất các bộ môn THPT chuyên của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên với định hướng phát triển nhân tài, nhân lực trí thức cao cho đất nước.

Khi nói về những tấm huy chương tại các kỳ Olympic quốc tế, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên Lê Công Lợi không giấu được niềm tự hào. Với ông, những thành tích mà học sinh Nhà trường có được là kết quả của hành trình xây dựng môi trường giáo dục lấy người

học làm trung tâm, giúp học sinh phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của mình, mang tri thức được học cống hiến cho cộng đồng, xã hội, vì ngày mai lập thân lập nghiệp.

Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên là một trong những đơn vị giàu thành tích nhất cả nước trong các kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế và trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia. Từ tấm huy chương Vàng đầu tiên tại Olympic Toán học quốc tế năm 1974 của GS. Ngô Bảo Châu, đến nay, thầy và trò Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên gặt hái được hơn 300 huy chương Olympic quốc tế các loại và nhiều giải thưởng, danh hiệu cao quý khác - một thành tích mà không phải ngôi trường nào cũng có được.

Đặc biệt, năm 2022, thành tích của Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên cao nhất

từ trước đến nay với 7/10 huy chương Vàng của cả nước, trong đó có 02 huy chương Vàng môn Toán học, 03 huy chương Vàng môn Vật lý, 01 huy chương Vàng môn Hóa học, 01 huy chương Vàng môn Tin học.

Năm 2024, học sinh Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên giành được 03 huy chương Vàng (môn Tin học và môn Sinh học), 02 huy chương Bạc (môn Tin học và môn Vật lý), 02 huy chương Đồng (môn Toán học và môn Tin học).

Chỉ thống kê riêng kết quả thi Olympic Toán quốc tế từ năm 2001 đến nay, GS.TS Lê Anh Vinh – Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục, vị “thuyền

trường” dẫn dắt đội tuyển Việt Nam tham dự 8 kỳ IMO liên tiếp cho biết, trong số 144 lượt học sinh từ 25 trường THPT trong cả nước, Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên có lượt thí sinh tham gia đồng nhất là có 32 lượt, chiếm 22%; tiếp đến là Trường THPT chuyên Sư phạm, thuộc Trường ĐH Sư phạm Hà Nội có 16 lượt và Trường THPT Năng khiếu – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh là 15 lượt. Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc và Trường THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng) có 11 lượt học sinh tham dự IMO; Trường THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam và Trường THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa) lần lượt có 8 và 7 lượt thí sinh tham dự đấu trường này.

KẾT QUẢ THI OLYMPIC VẬT LÝ CHÂU Á VÀ TIN HỌC CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG

NĂM HỌC	Trường Chuyên KHTN					Việt Nam				
	Vàng	Bạc	Đồng	B.khen	Tổng	Vàng	Bạc	Đồng	B.khen	Tổng
1920	1	3			4	1	4	1		6
2021	1		2	1	4	4	2	6	2	14
21-22	2	2	2	1	7	3	5	2	5	15
22-23		3	1	1	5		4	6	4	14
23-24	1	5	1		7	2	7	6		15
Tổng cộng	5	13	6	3	27	10	22	21	11	64

KẾT QUẢ THI OLYMPIC VẬT LÝ CHÂU Á VÀ TIN HỌC CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG

NĂM HỌC	Trường Chuyên KHTN					Việt Nam				
	Vàng	Bạc	Đồng	B.khen	Tổng	Vàng	Bạc	Đồng	B.khen	Tổng
1920	4	3	1	1	9	8	4	4	2	18
2021	1	4	1		6	8	11	4		23
21-22	7	1			8	10	9	4		23
22-23	4	2	2		8	8	8	6		22
23-24	3	2	2		7	10	8	4	1	23
Tổng cộng	19	12	6	1	38	44	40	22	2	108





Từ khi thành lập đến nay, nhiều cựu học sinh của trường đã gặt hái được những thành quả nhất định. Những tên tuổi lớn có thể kể đến như: GS.TS Đàm Thanh Sơn đoạt Huy chương Vàng Olympic Toán quốc tế năm 1984 nay là giáo sư Vật lý tại khoa Vật lý, Trường ĐH Chicago (Hoa Kỳ); GS. Ngô Bảo Châu đoạt Huy chương Vàng Olympic Toán các năm 1988 và 1989, giải thưởng Fields (năm 2010) và hiện đang là Giáo sư Toán học tại khoa Toán của Trường ĐH Chicago (Hoa Kỳ), đồng thời là Giám đốc khoa học Viện nghiên cứu cao cấp về Toán của Việt Nam.

PHƯƠNG THỨC ĐẶC BIỆT TRONG PHÁT HIỆN, BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

Nhấn mạnh về nét đặc trưng trong đào tạo của Trường THPT

chuyên Khoa học Tự nhiên, Hiệu trưởng Lê Công Lợi cho biết, để đạt được chuỗi thành tích đó là cả quá trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài ngay từ cấp học THCS. Nhà trường chú trọng phát hiện và bồi dưỡng các học sinh giỏi song song với việc triển khai chương trình giáo dục đại trà. Ngay khi vào lớp 10, các thầy cô sẽ định hướng cho một nhóm học sinh có năng lực và đam mê học tập chuyên sâu tham gia các lớp dự tuyển. Các lớp học này hoàn toàn mở và tự nguyện với tất cả học sinh trong Trường. Trong quá trình học, các em có thể xin dừng nếu thấy không phù hợp. Thông thường vào đầu năm học lớp 10, các lớp dự tuyển dao động từ 40 đến 60 học sinh và đến đầu học kỳ 2 thì lớp sẽ ổn định với sĩ số từ 25 đến 45 học sinh.



Các lớp dự tuyển sẽ học xuyên hè của lớp 10 lên lớp 11. Cuối tháng 8, đầu tháng 9 các học sinh lớp dự tuyển này sẽ được tham gia kỳ thi chọn các đội tuyển học sinh giỏi của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên để chuẩn bị tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia vào cuối tháng 12 hoặc đầu tháng 1.

Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy cho các lớp dự tuyển không chỉ là giáo viên của các bộ môn chuyên của Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên mà Ban Giám hiệu Nhà trường còn mời các chuyên gia từ các trường đại học, viện nghiên cứu tham gia

định hướng bồi dưỡng cho học sinh. Mỗi công đoạn đều rất quan trọng và là mắt xích xuyên suốt quá trình phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng. Đội ngũ giáo viên giảng dạy cho các đội tuyển vô cùng tâm huyết và giàu chuyên môn, luôn sát cánh cùng các em trong suốt chặng đường đi đến đích.

Lý giải thành tích của THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, PGS. TS Nguyễn Vũ Lương, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường, cho biết đây là đơn vị đầu tiên tổ chức mô hình học đội tuyển, từ năm 1993. Trước thời điểm này, việc mời các thầy cô giỏi về dạy chủ yếu do các

gia đình có điều kiện chủ động, không diễn ra ở quy mô các trường.

"Từng có học sinh đến gặp tôi và khóc, bảo muốn được học thầy giỏi, đến nhà bạn xin học nhờ nhưng bố mẹ bạn không cho", PGS.TS Nguyễn Vũ Lương nhớ lại. "Từ khi tổ chức học đội tuyển, không khí học tập tốt hơn, học sinh nghèo cũng có điều kiện được học thầy cô giỏi".

Tới năm 2015, Nhà trường thấy rằng việc đào tạo đội tuyển không nên chỉ phục vụ việc thi đấu mà cần tạo nguồn, làm nền tảng cho năm học sau, vì

vậy Nhà trường quyết định thay đổi cách xây dựng đội tuyển. Theo PGS.TS Nguyễn Vũ Lương, cách lựa chọn học sinh tham gia đội tuyển gồm: 4-5 học sinh lớp 12, có nhiều khả năng giành huy chương năm đó; 4 em lớp 11 để tạo nguồn cho năm sau cùng 1-2 em lớp 10 thực sự xuất sắc. Khi học chung, học sinh giữa các khối sẽ hỗ trợ, học hỏi và thúc đẩy nhau. Những học sinh khối dưới nếu năm nay không có giải, tỷ lệ giành huy chương vào năm sau vẫn rất rộng mở. Với cách như vậy, Nhà trường không chỉ có huy chương ở học sinh lớp 12, mà còn có cả ở 11, thậm chí lớp 10.

KHẲNG ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG ĐẮN VỀ ƯỚM MẦM TÀI NĂNG

Với quá trình tuyển chọn đầu vào chặt chẽ và khắt khe, quá trình đào tạo, bồi dưỡng khoa học, học sinh khối THPT chuyên của ĐHQGHN nói chung và học sinh Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên nói riêng luôn được rèn luyện tích cực về tư duy, phương pháp và kỹ năng, nâng cao về kiến thức.

Sự thành công của các học sinh, cựu học sinh chuyên là minh chứng có sức thuyết phục nhất về tính đúng đắn của mô hình phát hiện, bồi dưỡng và phát huy năng khiếu, khẳng định chủ trương sáng tạo, độc đáo của chính

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp to lớn trong cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà, chỉ 10 năm sau ngày thành lập, Trường THPT Chuyên KHTN đã được nhà nước phong tặng danh hiệu: Anh Hùng lao động thời kì đổi mới (2020), Bằng khen Thủ Tướng chính phủ năm 2022, Huân chương lao động Hạng Ba năm 2023.

Trước đó, Bộ môn Chuyên Toán, tiền thân là Khối phổ thông Chuyên Toán Tin đã đạt được danh hiệu Anh Hùng Lao động năm 2005, Huân chương độc lập Hạng Nhì năm 2015.

Bộ môn Chuyên Vật Lý: Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2005;

Bộ môn Chuyên Hóa học: Huân chương lao động hạng Nhì năm 2012.

Bộ môn chuyên Sinh học cũng được trao Huân chương lao động Hạng Ba 2018.



sách đào tạo nhân tài quốc gia đang được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng và đang được triển khai hiệu quả ở ĐHQGHN.

Định hướng chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn 2045, Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân cho biết, ĐHQGHN sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế chính sách đặc thù dành cho trường chuyên, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống máy móc, phòng thí nghiệm hiện đại... để Nhà trường tiếp tục là môi trường thu hút học sinh tài năng, giáo viên giỏi dấn dặt và tạo nguồn cho các bậc học cao hơn, ngày càng khẳng định vị thế tiên phong của ĐHQGHN.

Mới đây, ĐHQGHN đã xây dựng và ban hành Chương trình ươm tạo tài năng từ bậc THPT tại ĐHQGHN (VNU12+) với mục tiêu tạo cơ hội cho học sinh các trường THPT của ĐHQGHN được tiếp cận và định hướng ngành nghề sớm, được tập dượt nghiên cứu khoa học

dưới sự hướng dẫn của các nhà khoa học có uy tín của ĐHQGHN, được rút ngắn thời gian đào tạo ở bậc đại học và các bậc học cao hơn với mục đích tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực đạt chuẩn quốc tế trong tương lai.

Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên là một trong những trường THPT của ĐHQGHN cung cấp nguồn tuyển cho Chương trình VNU12+ với các học sinh tiềm năng, có tố chất được phát hiện và bồi dưỡng từ rất sớm.

Tại ngôi trường này, thầy cô không quá đặt nặng thành tích mà tạo cho học sinh môi trường để cùng nhau nghiên cứu, cùng nhau học tập hướng đến mô hình giáo dục toàn diện cho người học. Nhà trường luôn hướng tới trở thành ngôi trường hạnh phúc, học sinh được theo đuổi đam mê và phát huy thế mạnh của mình, thầy cô chỉ đóng vai trò là người dẫn dắt, hỗ trợ học sinh hoàn thiện nhân cách tốt.



THÀNH TÍCH CỦA HỌC SINH TRƯỞNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN TRONG CÁC KỲ THI KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ NĂM 2024

1. Nguyễn Tiến Lộc, lớp 12A2 Sinh, huy chương Vàng Olympic Sinh học quốc tế 2024
2. Nguyễn Nhật Minh, lớp 12A2 Lý, huy chương Đồng Olympic Vật lý châu Á 2024 và huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế 2024
3. Nguyễn Đăng Dũng, lớp 11A1 Toán, huy chương Đồng Olympic Toán học quốc tế 2024
4. Phạm Công Minh, lớp 12A2 Tin, huy chương Vàng Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương 2024 và huy chương Vàng Olympic Tin học quốc tế 2024
5. Hoàng Xuân Bách, lớp 11A2 Tin, huy chương Bạc Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương 2024 và huy chương Vàng Olympic Tin học quốc tế 2024
6. Nguyễn Hữu Tuấn, lớp 10A3 Tin, huy chương Bạc Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương 2024 và huy chương Bạc Olympic Tin học quốc tế 2024
7. Phạm Ngọc Trung lớp 12A1 Tin huy chương Bạc Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương 2024 và huy chương Đồng Olympic Tin học quốc tế 2024
8. Nguyễn Tuấn Linh, lớp 12A2 Tin và Trần Gia Huy lớp 12A2 Tin giành huy chương Bạc Olympic Tin học châu Á-Thái Bình Dương 2024
9. Giang Đức Dũng, lớp 11A1 Hóa, huy chương Vàng Olympiad Hóa học quốc tế Mendeleev 2024
10. Đặng Trần Nhật Minh lớp 12A2 Hóa, huy chương Đồng Olympiad Hóa học quốc tế Mendeleev 2024
11. Lê Minh Đức lớp 10A1 Hóa, huy chương Vàng kỳ thi Olympic Dự án Hóa học 2024 tại Liên bang Nga



TRƯỜNG ĐH GIÁO DỤC

25 NĂM HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

 **ĐẢNG AN**

SỰ RA ĐỜI CỦA KHOA SƯ PHẠM, NAY LÀ TRƯỜNG ĐH GIÁO DỤC, ĐHQGHN LÀ DẤU MỐC CỦA MỘT MÔ HÌNH HOÀN TOÀN MỚI TRONG LỊCH SỬ KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM - MÔ HÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG TỚI SỰ LIÊN THÔNG TUYỆT ĐỐI TRONG ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC, CHẤT LƯỢNG CAO. ĐÂY LÀ SÁNG KIẾN THỂ HIỆN TẦM NHÌN CỦA LÃNH ĐẠO ĐHQGHN VỚI KỶ VỌNG TẠO LẬP MỘT CƠ SỞ GIÁO DỤC VỪA THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, VỪA THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ LỚN CỦA GIÁO DỤC NƯỚC NHÀ.



SỨ MỆNH ĐÀO TẠO NHÀ GIÁO DỤC CỦA THẾ KỶ MỚI

Khoa Sư phạm, tiền thân của Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN, được thành lập theo Quyết định số 1481/TCCB ngày 21/12/1999 của Giám đốc ĐHQGHN. Khi mới thành lập, Khoa Sư phạm có 2 phòng chức năng, 4 bộ môn và 6 chương trình đào tạo cử nhân.

Ngày 03/4/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 441/QĐ-TTg thành lập Trường ĐH Giáo dục trên cơ sở Khoa Sư phạm. Trường ĐH Giáo dục trở thành

trường đại học thành viên thứ 6 của ĐHQGHN. Sứ mệnh của Trường là cơ sở giáo dục đại học đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao và trình độ cao trong khoa học và công nghệ giáo dục, ứng dụng cho đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý và các nhóm nhân lực khác trong lĩnh vực giáo dục.

Ngay từ khi thành lập, ĐHQGHN đã xác định, Khoa Sư phạm và Trường ĐH Giáo dục sau này phải tạo nên sự khác biệt. Đó là

sự khác biệt trong triết lý giáo dục để đào tạo nên những người thầy, những nhà giáo dục trong thế kỷ mới. Chính tên gọi của Nhà trường – Trường ĐH Giáo dục đã phản ánh triết lý đào tạo “Người thầy trước hết phải là chuyên gia, tinh thông về nghề sư phạm”.

Chia sẻ về triết lý giáo dục của Nhà trường, GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyên Chủ nhiệm Khoa Sư phạm, Hiệu trưởng sáng lập Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN



cho biết: “Giáo viên, trước hết phải là nhà giáo dục. Nghĩa là họ phải hiểu về công việc của chính mình là đào tạo, hình thành nhân cách con người, tạo nên một thế hệ làm chủ tương lai của đất nước chứ không đơn giản là truyền đạt kiến thức của một môn khoa học nào đó. Vinh quang của họ nằm ở việc đó”.

Kiên trì với triết lý ấy, trong suốt hành trình 25 năm qua, Trường ĐH Giáo dục luôn hướng tới mục tiêu giáo dục là đào tạo người học có nhân cách trưởng thành, vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, có tinh thần chuyên nghiệp, thái độ tận tâm và sự sáng tạo trong công việc.

“Sinh viên của Trường Đại học Giáo dục được đào tạo để khi ra trường sẽ có cái tâm và cái tầm của một nhà giáo dục; họ có nền tảng của các khoa học như: khoa học triết học, giáo dục, tâm lý học, xã hội học, kinh tế học, khoa học quản lý; được trang bị tầm hiểu biết và nhãn quan của nhà chính trị, nhà văn hóa và đôi khi là nhà kinh tế trước khi trở thành người giáo viên có chuyên môn giảng dạy giỏi” – GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc chia sẻ.

MÔ HÌNH MỚI CỦA KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

Việc thành lập Khoa Sư phạm, nay là Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN, đánh dấu sự ra đời một mô hình đào tạo giáo viên mới trong hệ thống giáo dục Việt Nam – mô hình đào tạo mở hướng tới sự liên thông, liên kết trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.

ĐHQGHN là đơn vị tiên phong ở Việt Nam triển khai mô hình đào tạo $a+b$ – mô hình kết hợp, kế tiếp với mục đích không chỉ giúp mỗi đơn vị đào tạo nâng cao chất lượng đào tạo, bổ sung các nguồn lực còn yếu của đơn vị mình, phát huy cao nhất nguồn lực dùng chung trong ĐHQGHN, tiết kiệm nguồn lực và thời gian mà còn giúp hệ thống tổng thể liên thông, liên kết giữa các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cùng phát triển lớn mạnh.

Giai đoạn 2000 – 2005, Khoa Sư phạm thực hiện thể nghiệm mô hình đào tạo 3+1; giai đoạn 2006 – 2012, công tác đào tạo giáo viên THPT được tổ chức theo mô hình 3+1 và 4+1. Theo đó, mô hình 3+1 được xây dựng với thời gian 3 năm đào tạo kiến thức cơ bản tại các trường đại học



thành viên của ĐHQGHN và 1 năm đào tạo kiến thức nghiệp vụ sư phạm, giáo dục tại Trường ĐH Giáo dục. Còn mô hình 4 + 1 được thiết kế đào tạo khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm, giáo dục cho những đối tượng cử nhân khoa học, ngành đào tạo tương ứng trong thời gian 1 năm. Mô hình này đã được ngành Giáo dục & Đào tạo thừa nhận như một mô hình đào tạo giáo viên THPT chính thức trong hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam.

Ưu điểm của mô hình này là khai thác được thế mạnh về khoa học cơ bản của các đơn vị thành viên trong ĐHQGHN. Song song với các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, sinh viên được đào tạo các kiến thức khoa học nền tảng tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn. Do đó, sinh viên tốt nghiệp trở thành các nhà giáo dục có tư duy của nhà khoa học.

Trải qua chặng đường 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, mô hình tiên phong trong đào tạo giáo viên của ĐHQGHN đã có những đóng góp không nhỏ trong công cuộc đổi mới giáo dục Việt Nam. Các thế hệ sinh viên trưởng thành tại Trường đã có nhiều thành tích trong công tác giảng dạy

và giáo dục, được xã hội công nhận và tôn vinh.

KHẲNG ĐỊNH UY TÍN VÀ VỊ THẾ HỌC THUẬT TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC GIÁO DỤC

25 năm kiên định với sứ mệnh và mục tiêu của một đại học nghiên cứu, Trường ĐH Giáo dục đang dần khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, Trường tập trung định hướng các chương trình đào tạo trong lĩnh vực khoa học giáo dục, phát triển nguồn nhân lực khoa học chất lượng cao, tăng cường công bố và phát ngôn học thuật trong và ngoài nước.

Trong những năm qua, Trường ĐH Giáo dục chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực khoa học với các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. Tỷ lệ cán bộ khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư đạt khoảng 30%, giảng viên có trình độ tiến sĩ là trên 80% trên tổng số cán bộ toàn trường. Đây được coi là tỷ lệ vàng trong ĐHQGHN và là một trong những cơ sở giáo dục đại học có tỷ lệ cán bộ trình độ tiến sĩ trở lên cao nhất cả nước.

Về cơ sở vật chất, Nhà trường được ĐHQGHN đầu tư đồng bộ hệ thống phòng thí nghiệm, trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo lĩnh vực khoa học giáo dục, công nghệ giáo dục.





Mang sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao trong khoa học và công nghệ giáo dục, đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý và các nhóm nhân lực khác trong lĩnh vực giáo dục, Trường ĐH Giáo dục không ngừng mở rộng cơ cấu ngành nghề, tiên phong đào tạo các lĩnh vực mới, phát triển cân đối giữa các chương trình đào tạo giáo viên và ngoài giáo viên. Đến nay, Nhà trường có 17 CTĐT bậc đại học, 13 CTĐT bậc thạc sĩ, 04 CTĐT bậc tiến sĩ. Nhiều chương trình đào tạo mới trong lĩnh vực khoa học giáo dục lần đầu tiên được tổ chức đào tạo như: Quản trị trường học, Quản trị chất lượng, Tham vấn học đường, Công nghệ Giáo dục... Đặc biệt, Trường ĐH Giáo dục là đơn vị đầu tiên của cả nước đào tạo giáo viên dạy các môn tích hợp cho bậc THCS: Sư phạm Lịch sử & Địa lý, Sư phạm Khoa học Tự nhiên. Quy mô đào tạo bậc đại

học của Trường tăng 300% so với khi mới thành lập, quy mô đào tạo sau đại học ở mức cao so với cả nước, tiệm cận dần với mức quy chuẩn trường đại học để phát triển bền vững.

Hoạt động nghiên cứu khoa học cũng là một trong những mảng công tác được Nhà trường quan tâm, chú trọng. Số lượng công bố quốc tế của các nhà khoa học Trường ĐH Giáo dục, đặc biệt trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus, gia tăng mạnh, ước đạt 20%/năm. Các nghiên cứu khoa học theo hướng tăng cường tính ứng dụng cũng là một trong những hướng nghiên cứu được Nhà trường ưu tiên triển khai. Nhiều sáng chế, giải pháp hữu ích đã được công nhận, trong đó có nhiều nghiên cứu góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. Cùng với đó, số lượng sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu



khoa học các cấp liên tục gia tăng; các diễn đàn, hội nghị mang tầm quốc tế được tổ chức với sự tham gia của nhiều học giả hàng đầu thế giới.

Đội ngũ chuyên gia của Trường ĐH Giáo dục đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng các chính sách quan trọng thông qua việc tham gia tư vấn chính sách của Nhà nước và Quốc hội như: Luật Giáo dục Đại học, Luật Giáo dục, Luật Nhà giáo, các nghị định, thông tư trong lĩnh vực giáo dục, tham gia xây dựng phương án thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025... Các dự án giáo dục vì cộng đồng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo Việt Nam. Song song với đó, các giảng viên, nhà khoa học của Nhà trường cũng tham gia nhiều dự án khoa học công nghệ giáo dục xuyên quốc gia, góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách mang tính thời đại của Việt Nam và khu vực.

Trong bảng xếp hạng QS thế giới theo lĩnh vực năm 2023 (QS WUR by Subject), nhóm lĩnh vực

giáo dục của ĐHQGHN lần đầu tiên được xếp hạng và nằm trong nhóm 401-500 thế giới. Thứ hạng này khẳng định vai trò nòng cốt của Trường ĐH Giáo dục, góp phần nâng cao vị thế và danh tiếng của ĐHQGHN trong nhóm lĩnh vực giáo dục trên các bảng xếp hạng uy tín thế giới.

Những đóng góp của Trường ĐH Giáo dục đã được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận và đánh giá cao. Nhà trường và nhiều tập thể, cá nhân của Nhà trường được đón nhận những danh hiệu cao quý như: Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của ĐHQGHN, Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN, Bằng khen của các Bộ, Ban, Ngành, Bằng khen của UBND các tỉnh, thành phố...

Những thành quả đó là kết quả của sự kết tinh trí tuệ, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, sự nỗ lực, đồng sức, đồng lòng của tập thể cán bộ, giảng



Giáo dục theo định hướng đại học nghiên cứu và đại học số ở mức cao trong các hoạt động của Nhà trường, xây dựng Trường ĐH Giáo dục thành trung tâm nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ giáo dục hàng đầu Việt Nam; Phát triển cơ cấu tổ chức nhà trường theo hướng đảm bảo một hệ sinh thái đầy đủ cho đào tạo giáo viên và nghiên cứu khoa học giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động phát triển một cơ sở hiện đại, xanh và đẹp tại Hòa Lạc; Đào tạo chất lượng cao theo mô hình TPACK+E (tăng cường tiếng Anh), tiếp tục nghiên cứu và đào tạo các lĩnh vực liên ngành, tích hợp trong khoa học giáo dục và sư phạm, đẩy mạnh nghiên cứu về công nghệ giáo dục.

25 năm là một hành trình chưa quá dài, nhưng với sự tâm huyết của tập thể lãnh đạo, tinh thần đoàn kết của cán bộ, giảng viên và người học sẽ là cánh cửa mở ra giai đoạn mới của Nhà trường phát triển bền vững theo tiêu chí "Xây dựng và phát triển"

viên và người học qua nhiều thế hệ; sự quan tâm sâu sắc và chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN; lãnh đạo các bộ, ban, ngành và sự hợp tác, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

NÂNG TẦM PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Bối cảnh phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với mô hình trường đại học thông minh tích hợp đặt ra cho Trường ĐH Giáo dục nhiều thách thức và cả những cơ hội phát triển theo mô hình đại học thông minh. Đó là một đại học không chỉ dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và tự động hóa mà còn là môi trường lý tưởng cho triết lý giáo dục hiện đại, cho sự tự do và sáng tạo học thuật.

Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế, uy tín học thuật theo định hướng đại học nghiên cứu trong mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học nói chung, cơ sở đào tạo giáo viên nói riêng, từng bước vươn tầm ra quốc tế trong lĩnh vực khoa học giáo dục.

Để đạt được mục tiêu đó, Nhà trường xác định các định hướng ưu tiên phát triển, bao gồm: Phát triển Trường ĐH



có một nhà thơ *trong* ÔNG

Vào những năm đầu thời kỳ Đổi mới, độc giả đã không ít ngỡ ngàng vì bắt gặp một phong cách phê bình mới, dường như đây là một cây bút phê bình trẻ mới đăng đàn. Nhưng thật ra không phải. Tác giả của các bài viết phê bình “dậy sóng ngôn từ” đó chính là giáo sư Đỗ Đức Hiểu - một bút danh đã quen thuộc từ lâu. Năm 2024, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đỗ Đức Hiểu, đọc lại những cuốn sách và bài viết mà ông để lại, lớp học trò chúng tôi mới nhận ra những dấu ấn thời đại đọng lại trong cuộc đời nghiên cứu và giảng dạy đại học của ông.

MẠC YÊN

Có giai thoại kể rằng, ông và nhà văn Nguyễn Đình Thi cùng sinh năm 1924, là hai vị tú tài đầu bảng của trường Bưởi. Thậm chí trong ba môn Toán học, Pháp văn, Việt Văn có môn ông còn học vượt nhà văn. Có điều, sức khỏe ông kém, phải sống bằng 1/3 dạ dày sau phẫu thuật, ông không dám dấn thân trong các hoạt động xã hội. Toàn quốc kháng chiến, Nguyễn Đình Thi rời Thủ đô, ra đi “đầu không ngoảnh lại”,



lên chiến khu, “đi theo xung kích”, còn ông chỉ đủ sức làm thầy, cũng rời Thủ đô nhưng chỉ đi dạy học ở vùng Liên khu 1. Hòa bình lập lại trên miền Bắc, khối giáo viên phổ thông biết tên ông với tư cách một nhà giáo, một soạn giả sách giáo khoa môn Văn, làm việc trong Ban tu thư của Bộ Giáo dục. Ít năm sau, cái tên Đỗ Đức Hiểu trở nên quen thuộc vì là một nhà nghiên cứu và dịch giả tài hoa trong nhóm Lê Quý Đôn. Cùng trong thời gian đó, Bộ Giáo dục điều động ông về Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, tăng cường lực lượng nghiên cứu và giảng dạy cho các bộ môn văn học nước ngoài. Những năm 60, ông là giảng viên cốt cán của Bộ môn Văn học phương Tây. Sang những năm 80 ông là Chủ biên chính của Từ điển Văn học. Đầu những năm 90, ông chủ biên bộ sách 5 tập Lịch sử Văn học Pháp.

Các thế hệ sinh viên ngành Văn những năm cuối thập niên 70 thời kỳ trong và sau chiến tranh chống Mỹ đều rất ấn tượng với những bài giảng Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa và Văn học Công xã Paris của thầy Đỗ Đức Hiểu. Cả hai giáo

trình đều được Nhà xuất bản Văn học in thành sách năm 1978. Đây là thời kỳ văn học hiện sinh phương Tây còn chưa được dịch và giới thiệu trên miền Bắc. Vì vậy, tên giáo trình và cuốn sách đã thể hiện rõ ràng dứt khoát lập trường phê bình của tác giả. Điểm nhìn phê phán của ông rõ ràng là điểm nhìn tư tưởng hệ. Tuy vậy, sinh viên đã nghe ông giảng trong tâm trạng rất phân vân. Dường như có độ chênh khá lớn giữa quan điểm phê bình của tác giả trong cuốn sách với bài giảng của thầy trên bục. Thầy phê phán văn học hiện sinh nhưng vẫn không giấu được thái độ trân trọng và tình yêu kín đáo trước những khía cạnh nhân bản của các tác phẩm hiện sinh. Có những lúc thầy say sưa giảng rồi đột ngột nín bặt, tự cắt đứt dòng tư duy đang dạt dào tuôn chảy của mình. Có những bài làm thuyết trình, thầy cho cả hai bài đều điểm 8 như nhau, mặc dù hai bài có quan điểm trái ngược nhau: một bài phê phán, phủ định, một bài lại ca ngợi, khẳng định. Hai sinh viên trước khi nhập ngũ đã mạnh dạn đem hai bài của mình đến thắc mắc, thầy giải thích: không phải tôi xuê xoa, tôi chỉ cho điểm về tình yêu văn chương và đánh giá cao quan điểm riêng và tính độc lập suy nghĩ của sinh viên. Và quan trọng nhất lúc này là tình yêu văn học của chúng ta. Trong văn chương, cái sai, cái đúng còn phụ thuộc rất nhiều vào lúc đọc, hoàn cảnh tiếp nhận của chúng ta.

Kết thúc chiến tranh, đất nước bước vào thời Đổi mới. Đó cũng là lúc giáo sư Đỗ Đức Hiểu như tự lột xác, “nhận đường”. Ông đã tìm lại được đúng chỗ đứng yêu thích và cần có trong phê bình văn học. Không ít độc giả ngạc nhiên vì sao từ nghiên cứu và giới thiệu văn học Pháp và văn học phương Tây, ông lại chuyển sang viết phê bình văn học dân tộc, từ văn học trung đại tới văn xuôi đương đại. Có nhiều nhà xuất bản khuyên ông chỉnh sửa cuốn sách “Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa” (Nxb Văn học, 1978) để tái bản, ông kiên quyết từ chối và thẳng thắn thừa nhận đó là “một sai lầm”. Dưới ánh sáng của Đổi mới, học trò và đồng nghiệp của ông mới nhận ra rằng, trong



những năm chống Mỹ, ông viết sách và lên lớp với ý thức trách nhiệm của một người đảng viên, một người "chiến sỹ trên mặt trận văn hóa tư tưởng" nhiều hơn là một nhà khoa học. Trong những năm chiến tranh, theo ông, giảng bài trong lán trại sơ tán, trước mặt ông là những sinh viên có thể nghe bài giảng cuối cùng để ngày mai ra trận, và biết đâu có thể nằm lại chiến trường, vì vậy ông phải giảng thế nào, nói thế nào cho những người cảm sủng trước mặt mình không bị quan, dao động, để ngày mai vững bước lên đường. Cuộc chiến đấu trước mặt không cho phép chúng ta có những lối rẽ đa chiều, những hưởng nghĩ đa phương. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược. Hoàn cảnh giáo dục và đào tạo đó chỉ cho phép chúng ta chọn một con đường duy nhất trong hai con đường, không có con đường thứ ba. Áp lực của cuộc chiến tranh ái quốc buộc mỗi nhà khoa học và những ông thầy khi đó phải biết hy sinh một phần niềm vui sáng tạo và thái độ khách quan khoa học của mình.

Sau những chuyến công tác ngắn hạn ở Pháp, miệt mài đọc sách, nghiên cứu trong "bóng tối âm u của các thư viện", ông đã giải mã được những định kiến chính trị về Phê bình Mới. Mọi sự từ góc nhìn khoa học đã trở nên sáng sủa. Khuynh hướng phê bình Mới thật ra không mới, nó chỉ là sự khắc phục những sai lầm của kiểu phê bình thực chứng, xã hội học, bất chấp những đặc thù của nghệ thuật văn chương. Những quan điểm có tính phương pháp của các nhà phê bình Mới ở Mỹ và châu Âu, là những đòi hỏi tự nhiên và tất yếu của sáng tác và tiếp nhận văn học. Đó là sự tôn trọng tính độc lập, tự trị của hình tượng nghệ thuật, là yêu cầu chú giải trực tiếp văn bản tác phẩm, đồng thời tôn trọng tính đối thoại và khả năng đa nghĩa phát sinh trong quá trình đọc tác phẩm. Khi ông công

bố bài viết nghiên cứu "Phê bình Mới hay cuộc biến động trong phê bình văn học ở Pháp thế kỷ 20", đồng nghiệp trong giới nghiên cứu nhận ra rằng ông đã trở thành một nhà phê bình Mới mà không cần tuyên thệ, tự phong. Cũng chính trên tinh thần của Phê bình Mới, hai cuốn sách: "Đổi mới phê bình văn học" và "Đổi mới đọc và phê bình" của ông được ba nhà xuất bản liên tục phát hành. Quan điểm đổi mới phê bình và tiếp nhận văn học của ông đã có ảnh hưởng mạnh mẽ và truyền cảm hứng cho các nhà sư phạm tiến hành cải cách giáo dục và đổi mới nội dung sách giáo khoa Ngữ Văn phổ thông.

Vào đầu những năm 90, khi phát hiện ra sức khỏe đã không cho phép mình nghiên cứu quá thận trọng, đắn đo, ông bắt đầu làm việc tăng tốc, "sống gấp" với nghề. Ông viết giới thiệu Thi pháp học - một lý thuyết nghệ thuật đã có bề dày hàng trăm năm lịch sử gắn liền với nghiên cứu và phê bình văn học châu Âu, nhưng ở Việt Nam cho đến thời điểm đó chưa được tin cậy và tiếp nhận một cách hệ thống. Nhận ra giá trị "siêu văn bản" của Thơ mới trong công trình Thi nhân Việt Nam, ông khẳng định Hoài Thanh là một nhà phê bình ẩn tượng chủ nghĩa. Ứng dụng các phạm trù thi pháp học hiện đại, ông khám phá ra tiếng nói mới mẻ trong thơ Hồ Xuân Hương, cùng những dư âm tự sự trong thế giới nhân vật Truyện Kiều. Trong những năm đầu thời kỳ Đổi mới, ông luôn là người sớm lên tiếng bảo vệ các giá trị văn chương còn đang bị đặt trước những cách nhìn bản khoản nghi ngại. Bài báo "Đọc Phạm Thị Hoài" ông in trên báo Văn Nghệ (số 10 năm 1989) gần như đã chấm dứt những thắc mắc, tranh luận về một phong cách văn xuôi hiện đại "trên đường tìm tòi, đổi mới". Bài viết "Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp" của ông đã có giá trị định hướng, xác định tiêu chí cơ bản cho sự thẩm định các giá trị nghệ thuật ngôn từ, trước hết là văn xuôi nghệ thuật. Theo ông, đi tìm Nguyễn Huy Thiệp thực chất là đi tìm cái đẹp, đi tìm tình yêu cuộc sống con người. Văn chương muôn đời và nơi nào cũng vậy, hồn cốt của nó vẫn là cái đẹp và chủ nghĩa nhân văn.

Trên các giảng đường đại học và giới nghiên cứu, phê bình văn học nửa sau thế kỷ 20, GS. Đỗ Đức



Nhiều thế hệ đồng nghiệp, học trò cùng gia đình của Giáo sư Đỗ Đức Hiểu đã tới tham dự Tọa đàm khoa học với chủ đề “100 năm ngày sinh Giáo sư, Nhà giáo ưu tú Đỗ Đức Hiểu”.

Hiếu là người nổi tiếng về phong cách sống giản dị, khiêm nhường, ẩn mình, nhưng lại là nhà giáo đầu tiên có bản lĩnh phản tư và tự phê bình trung thực nhất. Ông kiên quyết từ chối việc sửa chữa, bổ sung để tái bản cuốn sách “Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa” ngay cả khi mọi người đều cảm thông và biết rõ những hạn chế của sự phê phán đó là thuộc về lịch sử. Trong một dịp trò chuyện với nhà văn - dịch giả Nguyễn Trung Đức, ông bộc lộ nỗi niềm: “Thật xót xa, hai thời kỳ mình là mình, cách nhau gần 40 năm trời đằng đẵng”. Mọi người đều hiểu, hai mốc thời gian đó là năm 1946, toàn quốc kháng chiến, khi ông rời Thủ đô, đem cái tôi riêng hòa vào cái ta chung của nhân dân, đất nước và năm 1985, khi đất nước đã vượt qua 10 năm hậu chiến nặng nề, chính thức bước vào tiến trình Đổi mới. Trong một dịp trả lời phỏng vấn, ông vẫn không bớt xót xa: “Cuộc đời tôi buồn, nhưng không phải vì nghèo như nhiều người tưởng. Một cuộc đời nhiều gian nan, nhiều cay đắng, nhiều trống vắng. 20 năm đi học, 35 năm chiến tranh. Thế giới văn học đã đổi thay. Tôi tìm lại thế giới văn học của tôi”.

Và ông đã thực sự tìm lại được thế giới văn học của mình khi đọc lại Vũ Trọng Phụng, nhận ra “Những lớp sóng ngôn từ trong Số đỏ”, khi ông nhận ra những ảnh hưởng của thơ Pháp và quy luật trùng điệp trong bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên, khi nhận ra hai không gian thi pháp trong “Sống mòn”, khi ông chỉ ra chất ẩn dụ và ngôn ngữ biểu tượng trong Phiên chợ Giát của Nguyễn Minh Châu, đặc biệt là

khi ông bàng hoàng nhận ra một “thế giới chiến tranh” và chất huyền thoại hóa trong “Thân phận tình yêu” của Bảo Ninh... Đến với một tác phẩm mới của các nhà văn đương đại ông đều phát hiện ra và làm nổi rõ những khía cạnh giá trị mới trên cả hai phương diện nội dung và thi pháp biểu hiện.

Mười năm sau ngày về hưu rời bục giảng, GS. Đỗ Đức Hiểu trở về làm một nhà phê bình văn học chuyên nghiệp. Có thể xem ông như một “nhà phê bình Mới” ở Việt Nam. Bám sát văn bản, lấy văn bản là mục tiêu - đối tượng, ông đã làm cho tác phẩm văn học hiển thị vẻ đẹp đích thực của nghệ thuật ngôn từ. Và đến lượt nó, hàng chục bài viết của ông cũng bừng sáng vẻ đẹp của phê bình nghệ thuật. Mỗi bài viết của ông đều có sự tổng hợp hài hòa giữa hai phẩm chất: khoa học và nghệ thuật. Ông tâm niệm, phê bình cũng giống như sáng tác, giống như một hoạt động sáng tạo, có vị thế độc lập, bình đẳng với các thể loại khác, như thơ ca, tiểu thuyết.

Có lẽ vì lẽ đó mà hôm nay, đọc lại di sản nghiên cứu - phê bình - dịch thuật của ông để lại, người đọc luôn thấy trong ông định hình bóng dáng một nhà thơ.

CÂU CHUYỆN

về SỰ KIÊN TRÌ & ĐAM MÊ

CỦA NỮ SINH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

👉 CHI MAI



TỪ "NÀNG THƠ" ĐẾN CON ĐƯỜNG KHOA HỌC

Nhung từng băn khoăn với rất nhiều lựa chọn, nhưng luôn chắc chắn một điều: cô sẽ theo đuổi lĩnh vực Khoa học Tự nhiên. Dù không chọn ngành này từ đầu, Nhung xem Công nghệ Kỹ thuật Môi trường như "duyên số". Cô đã không bỏ qua bất kỳ cơ hội nào để khám phá và học hỏi. Với Nhung, khoa học là nơi để thử thách chính mình và chứng minh rằng, phái nữ hoàn toàn có thể đạt được thành tựu trong những lĩnh vực mà hầu như ai cũng nghĩ là của nam giới.

Ngay từ ngày đầu vào Trường, Nhung đã phải tự lực cánh sinh để san sẻ gánh nặng cho gia đình, khiến việc cân bằng giữa học và làm trở nên khá khó khăn. Cô còn tham gia hàng loạt hoạt động để "làm đẹp CV" nhưng cũng không tránh khỏi áp lực và mệt mỏi. Sau cùng, Nhung nhận ra rằng, chỉ khi tập trung vào điều quan trọng nhất - học tập và nghiên cứu - mới giúp cô đi xa. Đó cũng là "bí kíp" mà cô hay nhắc nhở đến các bạn trẻ cùng chí hướng.

ĐAM MÊ NGHIÊN CỨU VÀ "CÚ NỔ" BÃ CÀ PHÊ

Trong hành trình nghiên cứu, Nhung đã để lại dấu ấn sâu đậm với công trình nghiên cứu về

ĐỖ HỒNG NHUNG, SINH VIÊN TRƯỞNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN ĐÃ BỨT PHÁ QUA NHIỀU THỬ THÁCH ĐỂ “ẤM” GIẢI THUỞNG NỮ SINH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NĂM 2024. HÀNH TRÌNH CỦA NHUNG KHÔNG CHỈ LÀ NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU, MÀ CÒN LÀ CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KIÊN TRÌ VÀ ĐAM MÊ VỚI NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG.



"Ảnh hưởng của bã cà phê lên khả năng phân tán sét trong đất nông nghiệp". Với vai trò là tác giả chính, Nhung đã trực tiếp tham gia vào các bước thử nghiệm, phân tích và đánh giá. Dự án này không chỉ giúp cô hiểu rõ hơn về tính ứng dụng của khoa học mà còn đem lại cho cô cơ hội rèn luyện các kỹ năng thực hành quan trọng. Nhờ vậy, cô đã chứng minh được rằng, các nghiên cứu trong phòng thí nghiệm có thể mang lại giá trị thực tiễn và góp phần cải thiện môi trường nông nghiệp.

Đối với Nhung, công trình này không chỉ là một bài tập lớn hay một thành tựu cá nhân, mà là sự khẳng định của bản thân trên hành trình nghiên cứu khoa học. Mỗi lần gặp phải khó khăn trong quá trình thực hiện thí nghiệm, cô đều nhắc nhở mình phải kiên trì và giữ vững mục tiêu. "Mình tin rằng, mỗi nỗ lực đều đáng giá và mỗi thử thách sẽ giúp mình tiến gần hơn đến thành công", Nhung tâm sự.

PHÁ VỠ ĐỊNH KIẾN VÀ VỮNG BƯỚC TRÊN HÀNH TRÌNH RIÊNG

Là nữ sinh trong ngành Khoa học Tự nhiên, Nhung không ít lần gặp phải những định kiến

và khó khăn. Trong một số dự án thực địa, đặc biệt khi phải làm việc trong điều kiện ngoài trời và đòi hỏi sức bền, Nhung cảm thấy mình bị hạn chế về mặt thể lực. Tuy nhiên, cô chưa bao giờ để điều này ngăn cản đam mê. "Có thể mình không nhanh bằng các bạn nam, nhưng mình sẽ đi xa nếu có sự kiên trì", cô chia sẻ.

Nhung tự hào khi được theo đuổi ngành học mà mình yêu thích, bất chấp những khó khăn và đôi lúc phải đối mặt với hoài nghi từ mọi người xung quanh. Cô luôn tự nhủ rằng, mình có thể làm được nếu cố gắng hết sức. Niềm tin này đã giúp Nhung vượt qua những rào cản và khẳng định bản thân trong một lĩnh vực vốn được coi là "địa hạt" của nam giới.

Nhung cũng cho rằng, một trong những động lực giúp cô vượt qua định kiến, chính là sự ủng hộ từ gia đình và bạn bè. Mỗi khi gặp khó khăn, cô lại nhận được sự động viên từ những người thân yêu, điều này đã tiếp thêm sức mạnh cho cô tiếp tục hành trình.

CHÌA KHÓA VƯỢT QUA ĐỊNH KIẾN VỀ GIỚI CỦA NỮ SINH KHOA HỌC MÁY TÍNH

👉 **BẢO PHƯƠNG**

NGUYỄN BẢO DUNG, SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH, TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ, ĐHQGHN VĨA VINH DỰ NHẬN GIẢI THƯỞNG NỮ SINH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM. VỚI ĐAM MÊ TOÁN HỌC TỪ NHỎ VÀ SỰ ỦNG HỘ CỦA GIA ĐÌNH, DUNG ĐÃ CHỌN THỬ THÁCH BẢN THÂN TẠI LỚP CHUYÊN TOÁN CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN. VIỆC ĐỔ VÀO TRƯỜNG LÀ CỘT MỐC GIÚP NỮ SINH NGHỆ AN VƯỢT 350KM RA HÀ NỘI SỐNG TỰ LẬP VÀ THEO ĐUỔI ƯỚC MƠ CHINH PHỤC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ - NƠI VẪN CÒN NHIỀU THÁCH THỨC VỚI NỮ GIỚI.

ĐAM MÊ KHƠI NGUỒN TỪ NHỮNG NĂM CẤP HAI

Dung chia sẻ, tình yêu với khoa học và công nghệ đã bắt đầu từ THCS, nhờ sự động viên của gia đình và niềm đam mê với Toán học. Khi vào THPT, cô quyết định dự thi vào khối chuyên Toán tại Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, nơi có tỷ lệ cạnh tranh cao. "Việc đổ vào trường là cột mốc quan trọng giúp mình quyết tâm theo đuổi đam mê ở Hà Nội", Dung bộc bạch.

Tại đây, cô đã tiếp xúc với các bài toán tin học, từ đó khơi dậy khát vọng theo đuổi ngành Khoa học Máy tính tại Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN. Dung chia sẻ: "Mặc dù biết rằng lĩnh vực này không hề dễ dàng, nhất là với phụ nữ, mình vẫn kiên quyết vượt qua định kiến và theo đuổi đam mê của mình".

NHỮNG THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU TRONG NGHIÊN CỨU

Ngay từ năm thứ nhất đại học, Dung đã tham gia nghiên cứu tại Phòng Thí nghiệm Tương tác Người - Máy. Nhờ kiến thức về trí tuệ nhân tạo tự học được tích lũy từ trước, cô nhanh chóng xác định hướng đi cho mình. Chỉ sau 6 tháng, Dung đã công bố bài báo đầu tiên tại Hội nghị khoa học quốc tế KSE 2023. Đây là bước đệm cho những thành công tiếp theo như giải Nhất tại Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa và giải Nhì cấp Trường, tất cả chỉ trong vòng một năm.



Dung cho biết, kỹ năng quản lý thời gian là yếu tố quan trọng giúp cô duy trì sự cân bằng giữa học tập và nghiên cứu. Dù đảm nhận nhiều hoạt động ngoại khóa như: Bí thư Chi đoàn và là Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi đoàn Khoa Công nghệ Thông tin, cô vẫn giữ vị trí dẫn đầu về điểm GPA trong ngành. Những thành tựu này không chỉ là kết quả của đam mê mà còn nhờ vào khả năng tận dụng tối đa thời gian.

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN VÀ GIỚI HẠN BẢN THÂN

Dung thừa nhận, thách thức lớn nhất không phải là áp lực trong công việc, mà là sức khỏe. "Vì quá chú tâm vào nghiên cứu, mình đã bỏ bê sức khỏe, dẫn đến tình trạng đau nửa đầu và nhiều vấn đề khác", cô cho biết. Điều này buộc Dung phải thay đổi thói quen sinh hoạt, dành thời gian cho thể dục và thiền để giảm căng thẳng. "Sức khỏe là nền tảng để làm việc hiệu quả", Dung nhắc nhở.

Ngoài ra, cô còn nhấn mạnh, quản lý thời gian là một kỹ năng cốt lõi. “Mỗi người có 24 giờ trong ngày, bí quyết thành công nằm ở cách chúng ta sử dụng thời gian”, Dung nói.

Sau 6 năm theo học ngành Khoa học Máy tính, Dung không ít lần gặp phải định kiến giới. “Những ngày đầu vào ngành, mình thường cảm thấy buồn vì những lời nói không thiện chí. Nhưng nhìn vào những tấm gương phụ nữ thành công như Huyền Chip, mình lại có thêm động lực”, Dung chia sẻ.

Cô tin rằng, yêu thương và chấp nhận bản thân là chìa khóa giúp vượt qua định kiến. Để duy trì tinh thần, Dung cho rằng việc xây dựng thói quen tốt như quản lý thời gian, tập thể dục và mở rộng mạng lưới quan hệ là rất cần thiết. Những thói quen tưởng chừng nhỏ bé này thực sự trở thành động lực giúp cô kiên trì trong nghiên cứu.

TRUYỀN CẢM HỨNG CHO THẾ HỆ NỮ SINH

Dung luôn nỗ lực truyền cảm hứng cho các bạn nữ sinh khác, đặc biệt là những người theo đuổi các ngành khoa học và công nghệ. Cô cho biết: “Động lực là nguồn lực có hạn, nhưng bền bỉ và thói quen tốt sẽ giúp duy trì động lực”. Dung tin rằng chính bản thân mình là nguồn tạo động lực mạnh mẽ nhất.

Cô cũng tích cực học hỏi từ những chuyên gia, bạn bè trong ngành để không ngừng nạp năng lượng và khơi dậy đam mê nghiên cứu. “Hàng ngày, mình đều tự tổng kết và đặt ra mục tiêu cho ngày mai”, cô chia sẻ.

Ngoài đam mê nghiên cứu khoa học, cô nàng còn tham gia các hoạt động xã hội của trường.

Nguyễn Bảo Dung hiện đang tiếp tục nghiên cứu trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo, với hy vọng ứng dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tế. Cô mong muốn góp phần vào sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ thông tin và tạo động lực cho các thế hệ nữ sinh viên tiếp theo.

Dung nhắn nhủ tới các nữ sinh đam mê khoa học và công nghệ: “Hãy tin vào bản thân và đừng để định kiến cản trở bạn. Đam mê là ánh sáng dẫn lối, nhưng sự bền bỉ và kỹ năng sẽ đưa bạn đến thành công”.

Câu chuyện của Nguyễn Bảo Dung không chỉ là minh chứng cho sự nỗ lực và quyết tâm mà còn là nguồn cảm hứng cho nhiều thế hệ nữ sinh theo đuổi ước mơ trong lĩnh vực STEM.

